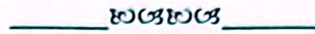


CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG TẠI TRÀ VINH  
(PETROMEKONG)



**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT**  
**CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**  
của cơ sở  
**CỬA HÀNG XÃNG DẦU SỐ 45**

ĐỊA ĐIỂM: ÁP BÊN ĐÁY B, XÃ MỸ LONG BẮC, HUYỆN CẦU NGANG,  
TỈNH TRÀ VINH

CẦU NGANG, THÁNG 05 NĂM 2023

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG TẠI TRÀ VINH  
(PETROMEKONG)

XXXXXXXXXX

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT**  
**CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**  
của cơ sở  
**CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 45**

**CHỦ CƠ SỞ**

**CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN  
DẦU KHÍ MÊ KÔNG TẠI  
TRÀ VINH**



*Nguyễn Thanh Hùng*

**ĐƠN VỊ TƯ VẤN**

**CÔNG TY TNHH DV & CÔNG  
NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIÊN**

**GIÁM ĐỐC**



**LÊ CHÍ LINH**

**Cầu Ngang, Tháng 05 Năm 2023**

**MỤC LỤC**

DANH SÁCH TỪ VIẾT TẮT .....	iv
DANH SÁCH BẢNG .....	v
DANH SÁCH HÌNH .....	vi
CHƯƠNG I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHỦ CƠ SỞ .....	1
1. Tên chủ cơ sở .....	1
2. Tên cơ sở .....	1
3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở .....	2
3.1. Công suất hoạt động của cơ sở .....	2
3.3 Sản phẩm của cơ sở .....	2
4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở .....	3
4.1. Nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất sử dụng .....	3
4.2. Nhu cầu cấp điện .....	3
4.3. Nhu cầu về nước .....	4
4.4. Nhu cầu sử dụng máy móc thiết bị .....	4
4.5. Nhu cầu cung cấp dầu DO .....	5
5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở .....	5
5.1. Vị trí địa lý .....	5
5.2. Các hạng mục công trình được xây dựng của cơ sở .....	6
CHƯƠNG II. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG .....	8
1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường .....	8
2. Sự phù hợp của cơ sở đầu tư đối với khả năng chịu tải của môi trường .....	9
CHƯƠNG III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ .....	10
1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải .....	10
1.1 Thu gom, thoát nước mưa .....	10
1.2 Thu gom, thoát nước thải .....	11
1.3 Xử lý nước thải .....	12
2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải .....	16
2.1 Bụi, khí thải từ quá trình vận chuyển vật liệu sản xuất và xuất sản phẩm của cơ sở .....	16
2.2 Khí thải từ máy phát điện dự phòng .....	16

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường**  
**Của cơ sở “Cửa hàng xăng dầu số 45”**

---

3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường .....	16
3.1 Chất thải rắn sinh hoạt.....	16
3.2 Chất thải rắn sản xuất .....	17
4. Công trình, biện pháp lưu trữ, xử lý chất thải nguy hại .....	18
5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung.....	19
6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.....	19
6.1 Sự cố cháy nổ, phòng cháy chữa cháy .....	19
6.2 Tai nạn giao thông.....	21
6.3 Sự cố tràn dầu .....	21
6.4 Đối với sự cố tai nạn lao động.....	22
6.5 Phòng chống sét .....	22
7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác.....	22
<b>CHƯƠNG IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG .....</b>	<b>25</b>
1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải.....	25
1.1. Nguồn phát sinh nước thải.....	25
1.2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải .....	25
2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải.....	26
3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung.....	28
3.1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung: Từ hoạt động kinh doanh của cửa hàng..	28
3.2. Vị trí phát sinh tiếng ồn .....	28
<b>CHƯƠNG V. KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ .....</b>	<b>29</b>
1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải .....	29
1.1. Quan trắc định kỳ nước thải.....	29
1.2 Quan trắc nước thải liên tục, tự động.....	31
2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với bụi, khí thải .....	31
2.1 Quan trắc định kỳ bụi, khí thải .....	31
2.2 Quan trắc chất lượng không khí.....	31
<b>CHƯƠNG VI. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA.....</b>	<b>34</b>
1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.....	34
2.1 Chương trình quan trắc môi trường định kỳ .....	34
2.2 Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải .....	34
2.3 Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc môi trường tự động, liên tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo đề xuất của chủ cơ sở .	34

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường**  
**Của cơ sở “Cửa hàng xăng dầu số 45”**

---

3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hằng năm .....	36
CHƯƠNG VII. KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ .....	37
CHƯƠNG VIII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ .....	38
PHỤ LỤC BÁO CÁO.....	39

**DANH SÁCH TỪ VIẾT TẮT**

BTNMT	:	Bộ Tài nguyên và Môi trường
BXD	:	Bộ xây dựng
CTNH	:	Chất thải nguy hại
CTR	:	Chất thải rắn
NĐ-CP	:	Nghị định Chính phủ
PCCC	:	Phòng cháy chữa cháy
QCVN	:	Quy chuẩn Việt Nam
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
UBND	:	Ủy ban nhân dân
VLXD	:	Vật liệu xây dựng

**DANH SÁCH BẢNG**

Bảng 1.1 Trữ lượng xăng dầu nhập tại kho .....	3
Bảng 1.2 Trang thiết bị, máy móc trong giai đoạn thi công xây dựng.....	4
Bảng 1.3 Các hạng mục công trình của cơ sở.....	6
Bảng 2.1 Hiện trạng sử dụng đất của cơ sở .....	9
Bảng 3.1 Nguồn phát sinh nước thải của Cửa hàng xăng dầu số 45.....	12
Bảng 3.2 Thống kê chất thải rắn sinh hoạt .....	17
Bảng 3.3 Thống kê chất thải nguy hại .....	18
Bảng 3.4 Danh mục công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của cơ sở .....	22
Bảng 3.5 Đánh giá mức độ tin cậy của các phương pháp .....	22
Bảng 4.1 Thông số và giới hạn nồng độ chất ô nhiễm trong nước thải .....	25
Bảng 4.2 Các chất ô nhiễm, giá trị giới hạn của chất ô nhiễm trong dòng nước thải ..	26
Bảng 4.3 Nồng độ khí thải do xe hai bánh phát ra .....	27
Bảng 4.4 Thành phần khí thải của các phương tiện xe tải, xe bồn, xe ô tô .....	28
Bảng 4.5 QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn .....	28
Bảng 5.1 Thống kê vị trí điểm quan trắc nước thải.....	29
Bảng 5.2 Danh mục thông số quan trắc nước thải .....	29
Bảng 5.3 Kết quả phân tích chất lượng nước thải Cửa hàng xăng dầu số 45.....	30
Bảng 5.4 Thống kê vị trí điểm quan trắc khí thải.....	31
Bảng 5.2 Danh mục thông số quan trắc khí thải .....	32
Bảng 5.3 Kết quả phân tích chất lượng khí thải Cửa hàng xăng dầu số 45.....	32
Bảng 6.1 Quan trắc định kỳ của Cơ sở .....	35

**DANH SÁCH HÌNH**

Hình 1.1 Vị trí thực hiện dự án .....	6
Hình 1.2 Vị trí của cửa hàng xăng dầu số 45.....	5
Hình 3.1 Sơ đồ thu gom nước mưa không nhiễm dầu.....	10
Hình 3.2 Sơ đồ thu gom thoát nước thải của cơ sở.....	11
Hình 3.3 Quy trình bể tự hoại 03 ngăn .....	12



## **CHƯƠNG I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHỦ CƠ SỞ**

### **1. Tên chủ cơ sở**

- Tên chủ cơ sở đầu tư: CHI NHÁNH CÔNG TY CP DẦU KHÍ MÊ KÔNG TẠI TRÀ VINH.

- Địa chỉ văn phòng: Ấp Vĩnh Hưng, xã Long Đức, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh.

- Người đại diện theo pháp luật của chủ cơ sở: NGUYỄN THANH TÙNG.

- Điện thoại: 0939020068.

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh với mã số chi nhánh 1800277683-020, đăng ký lần đầu, ngày 27 tháng 12 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 19, ngày 09 tháng 04 năm 2021 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp.

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Cửa hàng xăng dầu số 45: 1800277683-00036, đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 07 năm 2015 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp.

### **2. Tên cơ sở**

- Tên chủ cơ sở thực hiện: **CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 45**

- Địa điểm cơ sở: Ấp Bến Đáy B, xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Nguồn vốn thực hiện: **3.500.000 đồng** (Ba tỷ năm trăm triệu đồng).

- Tổng sức chứa hiện tại là 50 m<sup>3</sup> trong đó: 01 bồn chứa xăng A95 dung tích chứa khoảng 12,5 m<sup>3</sup>; 01 bồn chứa xăng E5 RON 92 dung tích chứa khoảng 12,5 m<sup>3</sup>; 01 bồn dầu dung tích chứa khoảng 25 m<sup>3</sup>.

- Loại hình hoạt động của cơ sở: Cửa hàng xăng dầu số 45 chủ yếu kinh doanh bán lẻ xăng, dầu cho các phương tiện giao thông đường bộ như: Xăng A95, Xăng E5 RON 92, Dầu Diesel và Nhớt. Cửa hàng được trang bị 3 trụ bơm điện tử.

Cơ sở thuộc dự án đầu tư nhóm III theo quy định tại STT 2, Mục II, Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ (Dự án có quy mô tương đương với dự án nhóm C theo quy định Nghị định số 08/2022/NĐ-

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường**  
**Của cơ sở “Cửa hàng xăng dầu số 45”**

CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công (Tổng mức đầu tư dưới 45 tỷ đồng) và không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

### 3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở

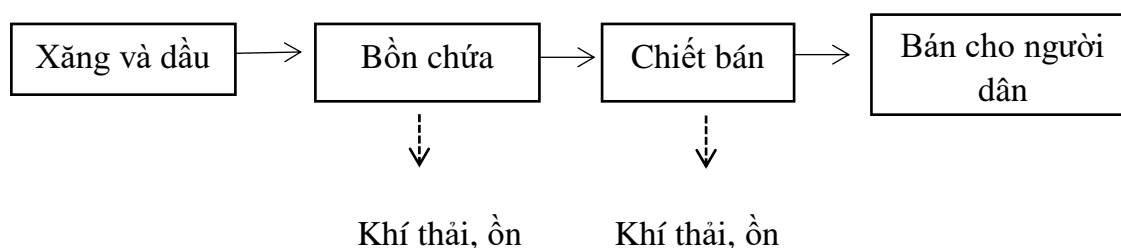
#### 3.1. Công suất hoạt động của cơ sở

Cơ sở hoạt động kinh doanh, buôn bán xăng dầu với quy mô tổng sức chứa hiện tại: 50 m<sup>3</sup> xăng dầu các loại bao gồm 03 trụ như sau:

- 01 trụ xăng A95;
- 01 trụ xăng E5 RON 92;
- 01 trụ dầu DO;

#### 3.2 Công nghệ sản xuất của cơ sở

Do loại hình hoạt động của cơ sở là kinh doanh xăng, dầu nên tại cơ sở không diễn ra hoạt động sản xuất, vì thế không có quy trình, công nghệ sản xuất tại cơ sở.



**Hình 1.1: Sơ đồ quy trình hoạt động của Cơ sở**

*Thuyết minh quy trình:*

Xăng, dầu, nhớt được mua từ Công ty hoặc chứa trong bồn chứa (hầm chứa) ở doanh nghiệp sau đó bán lại cho người dân. Khối lượng bán ra hàng tháng khoảng 30.000 lít xăng, 10.000 lít dầu.

#### 3.3 Sản phẩm của cơ sở

Cửa hàng xăng dầu số 45 chủ yếu kinh doanh bán lẻ xăng, dầu cho các phương tiện giao thông đường bộ như: Xăng A95, Xăng E5 RON 92, Dầu Diesel và Nhớt.

#### **4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở**

##### **4.1. Nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất sử dụng**

###### **4.1.1 Nguyên liệu**

Tại cơ sở không diễn ra các hoạt động sản xuất, vì thế nguyên liệu sử dụng tại cơ sở cũng là sản phẩm của cơ sở là các loại xăng dầu được cơ sở lưu kho để xuất bán cho khách hàng. Trữ lượng các sản phẩm được cơ sở trữ tại kho trung bình 1 năm như sau:

**Bảng 1.1. Trữ lượng xăng dầu nhập tại kho**

<b>STT</b>	<b>Nguyên liệu (sản phẩm)</b>	<b>Trữ lượng (lít/năm)</b>
1	Xăng các loại (E5 RON 92, A95)	300.000- 360.000l/năm
3	Dầu Diesel	100.000- 120.000l/năm
4	Nhớt (bao gồm nhớt thùng và hộp )	400.000- 480.000 l/năm

*(Nguồn: Chủ cơ sở cung cấp năm 2023)*

###### **4.1.2. Nhiên liệu**

Nguyên vật liệu sử dụng trong quá trình hoạt động của cơ sở chủ yếu là Xăng A95, Xăng E5 RON 92, dầu DO 0,05S được lấy từ Chi nhánh Công ty Cổ phần dầu khí MêKông tại Trà Vinh.

Cửa hàng xăng dầu số 45 có công suất tiêu thụ hàng tháng ước tính khoảng 0,5 m<sup>3</sup>/tháng Xăng A95, 0,5 m<sup>3</sup>/tháng Xăng E5 RON 92, 0,5 m<sup>3</sup>/ tháng dầu DO 0,05S. Tuy nhiên, khối lượng nhập còn tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng nhiên liệu của các phương tiện giao thông đến cơ sở.

###### **4.1.3. Hóa chất**

Trong trường hợp có sự cố hỏa hoạn xảy ra thì chất tạo bọt sử dụng để chữa cháy. Lượng chất tạo bọt sử dụng sẽ tùy thuộc vào quy mô của đám cháy.

##### **4.2. Nhu cầu cấp điện**

Cửa hàng xăng dầu số 45 sử dụng nguồn điện cho mục đích chiếu sáng và các hoạt động của cửa hàng như bơm xăng dầu. Cơ sở ước tính lượng điện dùng khoảng **500kwh/tháng**. Cơ sở sử dụng lượng điện trung bình khoảng 450 kwh/tháng trong năm

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường**  
**Của cơ sở “Cửa hàng xăng dầu số 45”**

2022 và lượng điện trung bình khoảng 400 KWh/tháng trong năm 2021. Nguồn điện được cung cấp từ lưới điện của quốc gia.

#### 4.3. Nhu cầu về nước

Nguồn cung cấp nước cho hoạt động của cơ sở được lấy từ nguồn nước máy chung của xã, nguồn nước phục vụ mục đích sinh hoạt của công nhân. Mức tiêu thụ nước trong năm 2022 ước tính trung bình khoảng 15m<sup>3</sup>/tháng và mức tiêu thụ nước trong năm 2021 trung bình khoảng 13m<sup>3</sup>/tháng.

*Nước sinh hoạt:* Theo QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn Việt Nam - Quy hoạch xây dựng và Quyết định số 2140/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch cấp nước vùng ĐBSCL đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050. Chỉ tiêu cấp nước sinh hoạt trong giai đoạn đến năm 2025, cho Khu vực dân cư nông thôn tập trung, liền kề đô thị, tiêu chuẩn cấp nước là 90 lít/người/ngày, chọn lượng nước cấp cho cơ sở là 90 lít/người/ngày.

Tổng nhân viên là 03 người. Vậy ước tính nhu cầu nước sinh hoạt của nhân viên được tính như sau:

$$Q_{sh} = 3 \text{ người} \times 90 \text{ lít/người/ngày} = 270 \text{ lít/người/ngày} \approx 0,27 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}.$$

*Nước vệ sinh sân nền:* Ước tính khoảng 01 m<sup>3</sup>/ngày đêm, nhân viên sẽ cho phun nước làm sạch và mát nền.

→ Vậy tổng nhu cầu sử dụng nước tối đa tại cơ sở, ước tính khoảng:

$$Q = Q_{sh} + Q_{ts} = 0,27 \text{ m}^3/\text{ngày đêm} + 01 \text{ m}^3/\text{ngày đêm} = 1,27 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}.$$

#### 4.4. Nhu cầu sử dụng máy móc thiết bị

Danh mục máy móc thiết bị của cơ sở được liệt kê như sau:

**Bảng 1.2. Danh mục thiết bị, máy móc trong giai đoạn hoạt động**

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Giá trị còn lại
1	Bồn chứa xăng, dầu	Cái	03	20m <sup>3</sup> / bồn	Việt Nam	Mới 100%
2	Trụ bơm xăng, dầu	Cái	03	45l/ phút	Việt Nam	Mới 100%

(Nguồn: Chủ cơ sở cung cấp, năm 2023)

#### **4.5. Nhu cầu cung cấp dầu DO**

Dầu DO là nhiên liệu phục vụ chủ yếu cho hoạt động của máy phát điện khi có nhu cầu cần sử dụng. Tuy nhiên, lượng nhiên liệu này sử dụng tương đối ít chỉ sử dụng khi mạng lưới điện quốc gia có thông báo cúp hoặc có sự cố.

### **5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở**

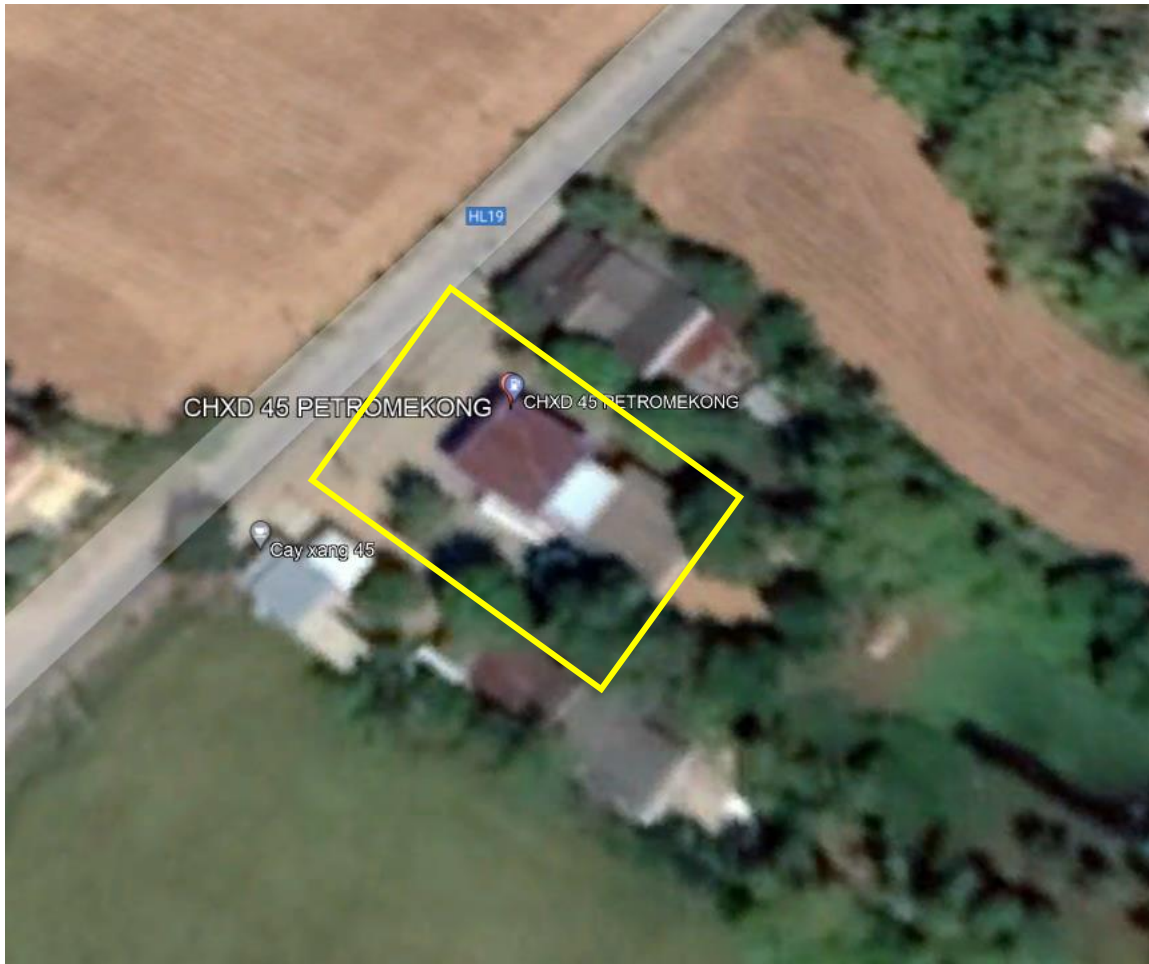
#### **5.1. Vị trí địa lý**

Dự án có diện tích **4.168 m<sup>2</sup>** được thực hiện tại Ấp Bến Đáy B, xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Dự án có tứ cận tiếp giáp như sau:

- Phía Đông: Giáp đất trống;
- Phía Tây: Giáp Hương lộ 19;
- Phía Nam: Giáp nhà dân;
- Phía Bắc: Giáp nhà dân.

Với vị trí giáp đường Hương lộ 19 nên thuận tiện cho việc vận chuyển mua bán xăng, dầu của Công ty bằng đường bộ.

Vị trí dự án được thể hiện dưới hình sau:



**Hình 1.1 Vị trí của cửa hàng xăng dầu số 45**

### **5.2. Các hạng mục công trình được xây dựng của cơ sở**

Các công trình xây dựng của dự án bao gồm 01 nhà vệ sinh phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân viên và khách hàng, 01 khu nhà quản lý, 01 Khu CTNH và 01 khu đặt bồn. Diện tích các công trình như sau:

**Bảng 1.3. Các hạng mục công trình của cơ sở**

<b>STT</b>	<b>Tên hạng mục</b>	<b>Diện tích</b>
<b>A. Hạng mục chính</b>		
1	Khu vực đặt trụ bơm	3,7 m <sup>2</sup>
2	Nhà vệ sinh	8 m <sup>2</sup>
3	Hàng rào	-
4	Nhà quản lý	90 m <sup>2</sup>
<b>B. Hạng mục công trình bảo vệ môi trường</b>		
1	Khu CTNH	02 m <sup>2</sup>
2	Hầm tự hoại	04 m <sup>3</sup>

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường**  
**Của cơ sở “Cửa hàng xăng dầu số 45”**

<b>STT</b>	<b>Tên hạng mục</b>	<b>Diện tích</b>
3	Kho PCCC	-
4	Rãnh thoát nước mưa	-
<b>C. Hạng mục công trình sẽ được xây dựng</b>		
1	Bể gạn dầu	02 m <sup>3</sup>

*(Nguồn: Chủ cơ sở cung cấp, năm 2023)*

## **CHƯƠNG II. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG**

### **1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường**

Cửa hàng xăng dầu số 45 được Phòng Đăng ký kinh doanh- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp đăng ký lần đầu số 1800277683-00036, ngày 07 tháng 07 năm 2015. Cơ sở hoàn toàn phù hợp với các quy hoạch phát triển trên địa bàn huyện Cầu Ngang nói riêng và tỉnh Trà Vinh nói chung. Cụ thể phù hợp với các Quyết định như sau:

- Phù hợp với Quyết định số 223/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành Dầu khí Việt Nam giai đoạn đến năm 2015, định hướng đến năm 2025.

- Phù hợp với Quyết định số 1748/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035;

- Nghị quyết số 43/NQ-HĐND của Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội năm 2023 của tỉnh Trà Vinh.

- Quyết định số 21/QĐ-UBND-NĐ ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Cầu Ngang.

- Cơ sở được xây dựng với tổng diện tích đất là 4.168 m<sup>2</sup> tại ấp Bến Đáy B, xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, sử dụng vào mục đích đất thương mại, dịch vụ. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo tờ bản đồ số 07, thửa đất số 3716 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh cấp ngày 18 tháng 9 năm 2017. Do đó, cơ sở Cửa hàng xăng dầu số 45 hoàn toàn phù hợp với quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt của UBND tỉnh Trà Vinh.

- Đồng thời, cơ sở đã được UBND huyện Cầu Ngang xác nhận Đề án bảo vệ môi trường đơn giản của Cửa hàng xăng dầu số 45, được cấp giấy xác nhận số 14/GXN-UBND ngày 17 tháng 03 năm 2016. Do đó, hoạt động của cơ sở phù hợp và đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường của tỉnh UBND tỉnh Trà Vinh.



**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường**  
**Của cơ sở “Cửa hàng xăng dầu số 45”**

**Bảng 2.1 Hiện trạng sử dụng đất của cơ sở**

<b>Loại đất</b>	<b>Diện tích</b>	<b>Ghi chú</b>
Đất thương mại, dịch vụ	4.168 m <sup>2</sup>	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG889640 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh cấp ngày 18/09/2017.

*(Nguồn: Chủ cơ sở cung cấp, năm 2023)*

## **2. Sự phù hợp của cơ sở đầu tư đối với khả năng chịu tải của môi trường**

Hoạt động của Cửa hàng xăng dầu số 45 có làm phát sinh một số chất thải như: chất thải rắn nguy hại, chất thải rắn thông thường, nước thải sinh hoạt,... Tuy nhiên phát sinh với khối lượng nhỏ và hoàn toàn có thể kiểm soát.

Qua các đợt khảo sát tại khu vực thực hiện dự án cho thấy chất lượng môi trường tại khu vực còn khá tốt, xung quanh khu vực không có các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, nguồn tiếp nhận nước thải của dự án là Kênh thoát nước chung nên không làm ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước mặt trong khu vực.

- *Đối với nước thải:* Cửa hàng không phát sinh nước thải trong quá trình sản xuất chỉ phát sinh nước thải sinh hoạt của nhân viên, nước thải sinh hoạt sẽ được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn với thể tích 4 m<sup>3</sup> sau đó được thoát ra ao phía sau của cơ sở.

- *Đối với bụi, khí thải:* Toàn lượng bụi, khí thải phát sinh tại cơ sở đều được giám sát và nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

Vì vậy nên việc hoạt động của cửa hàng, không gây ảnh hưởng đến môi trường.

## **CHƯƠNG III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ**

### **1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải**

#### **1.1 Thu gom, thoát nước mưa**

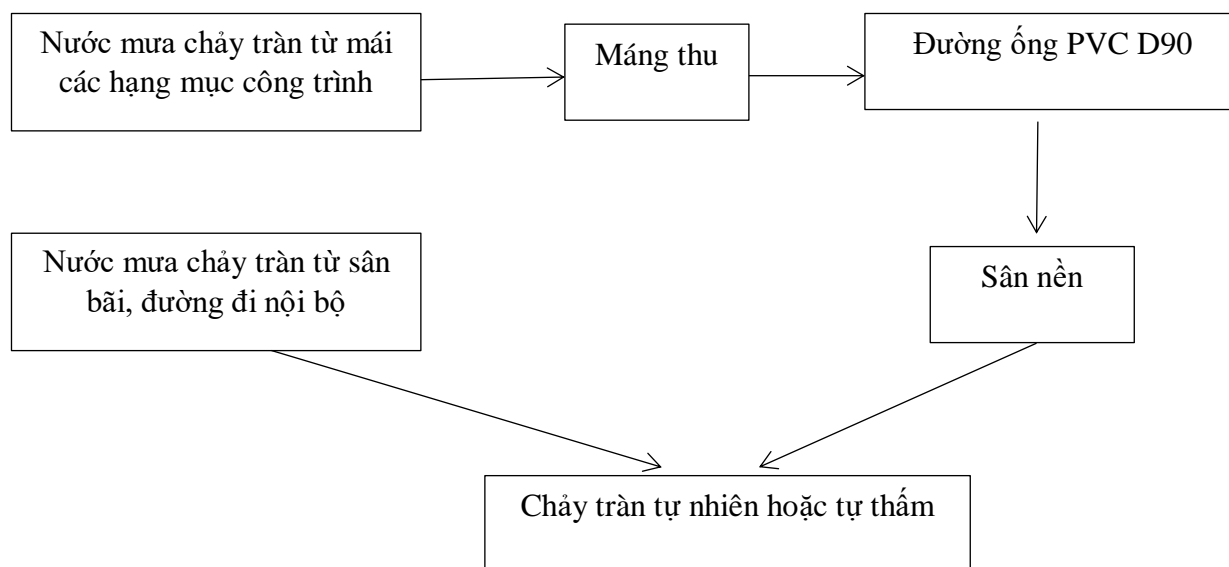
Mặt bằng của Cửa hàng xăng dầu số 45 đã được xây dựng tách riêng tuyến thoát nước mưa và nước thải.

*Nước mưa chảy tràn tại cơ sở được phân làm 02 loại:*

- Nước mưa không nhiễm dầu: Nước mưa chảy tràn trên bề mặt sân bãi, đường đi nội bộ (những nơi không bị nhiễm dầu).

- Nước mưa nhiễm dầu: Nước mưa chảy qua các khu vực đặt các bồn chứa xăng, dầu tại cửa hàng. Nước mưa nhiễm dầu được xem như nước thải nhiễm dầu cần được xử lý trước khi thải ra môi trường.

*Quy trình thu gom và thoát nước mưa không nhiễm dầu*



**Hình 3. 1. Sơ đồ thu gom nước mưa không nhiễm dầu**

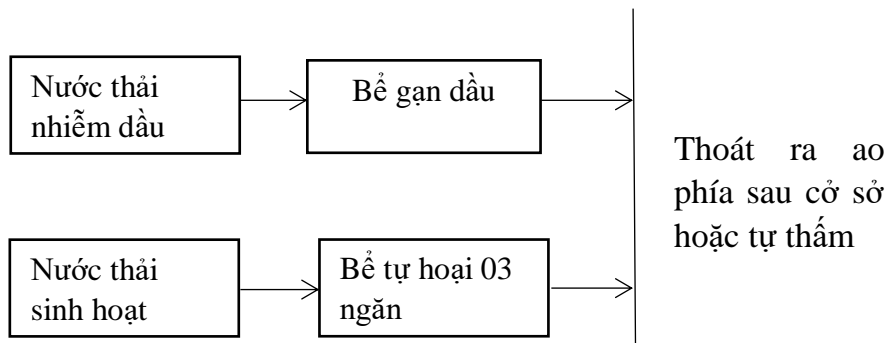
*Thuyết minh quy trình thu gom và thoát nước mưa không nhiễm dầu*

Nước mưa từ mái các hạng mục công trình được thu gom về máng thu, sau đó theo các đường ống PVC D90 rơi xuống sân nền. Bên cạnh đó, nước mưa chảy tràn trên bề mặt sân bãi, đường đi nội bộ (những nơi không bị nhiễm dầu) nước mưa theo độ dốc

nghiêng 5%, chảy tràn tự nhiên về hai bên ranh đất thoát ra môi trường hoặc tự thấm xuống sân nền.

## 1.2 Thu gom, thoát nước thải

❖ **Công trình thu gom nước thải:** Hệ thống nước thải của cơ sở được thiết kế tách riêng với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải của Cửa hàng xăng dầu số 45 bao gồm nước thải sinh hoạt, nước mưa, nước thải nhiễm dầu. Mỗi loại sẽ có hệ thống thu gom riêng.



**Hình 3.2 Sơ đồ thu gom, thoát nước thải của Cơ sở**

### ❖ Công trình thoát nước thải và điểm xả thải sau xử lý

Nước thải sinh hoạt: lượng nước này bao gồm toàn bộ nước thải sinh hoạt của công nhân, lưu lượng ước tính khoảng 0,27 m<sup>3</sup>/ ngày đêm, được thu gom và xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn, sau đó được thoát ra ao phía sau Cơ sở.

Nước thải nhiễm dầu: bao gồm nước thải chảy tràn qua khu vực có nguy cơ nhiễm dầu bồn chứa xăng, dầu. Lưu lượng ước tính khoảng 01 m<sup>3</sup>/ ngày đêm, sẽ được thu gom và dẫn về hố gạn dầu 2 m<sup>3</sup> của Cửa hàng để xử lý. Sau đó được thoát ra nguồn tiếp nhận ao phía sau Cơ sở.

### 1.3 Xử lý nước thải

Nguồn phát sinh và thành phần nước thải tại Cơ sở:

**Bảng 3.1: Nguồn phát sinh nước thải của Cửa hàng xăng dầu số 45**

STT	Nguồn phát sinh	Thành phần
01	Nước mưa chảy tràn	- Váng dầu mỡ, cặn dầu, pH, chất lơ lửng. - Các chất ô nhiễm trong không khí: SO <sub>x</sub> , NO <sub>x</sub> ,...
02	Nước thải sinh hoạt	BOD <sub>5</sub> , COD, TSS, pH, E.Coli,...
03	Nước thải nhiễm dầu ( <i>Nước vệ sinh sân nền</i> )	Váng dầu mỡ, pH, chất lơ lửng,...

#### ❖ Xử lý nước thải sinh hoạt:

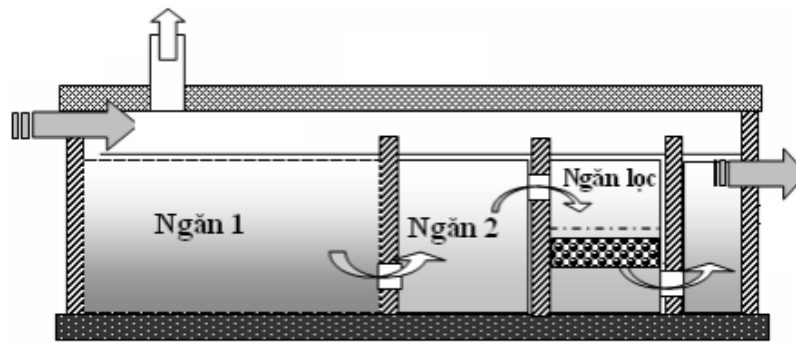
Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của nhân viên làm việc tại cơ sở. Tổng số nhân viên là 3 người: 1 cửa hàng trưởng và 2 nhân viên.

Theo như tính toán tại mục 4.3 của chương I thì tổng lượng cấp sinh hoạt cho nhân viên làm việc tại cơ sở là 0,27 m<sup>3</sup> /ngày đêm.

Theo Nghị định số 80/2014/NĐ-CP của Chính Phủ về thoát nước và xử lý nước thải lượng nước thải phát sinh bằng 100% lượng nước cấp nên tổng lượng nước thải sinh hoạt của nhân viên phát sinh là 0,27 m<sup>3</sup> /ngày đêm.

Hiện tại nước thải sinh hoạt phát sinh tại cơ sở được thu gom và xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn được xây nằm âm bên dưới nhà vệ sinh. Nước thải sau xử lý sẽ thoát ra nguồn tiếp nhận ao phía sau cơ sở. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

Quy trình xử lý của bể tự hoại 03 ngăn như sau:

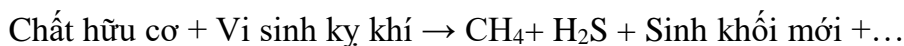


**Hình 3. 3 Quy trình xử lý bể tự hoại 03 ngăn**

❖ Thuyết minh quy trình bể tự hoại 03 ngăn:

- Bể tự hoại là công trình xử lý nước thải sơ bộ đồng thời thực hiện 2 chức năng: lắng nước thải và lên men cặn lắng.

- Nước thải phát sinh hoạt từ các khu vực nhà vệ sinh được xử lý bằng bể tự hoại kiểu ba ngăn với dòng phản ứng ngược, kích thước của bể tự hoại đạt yêu cầu 0,3-0,5 m<sup>3</sup> /người. Tại ngăn phản ứng, các vi sinh vật ở dạng kỵ khí sẽ phân huỷ các chất hữu cơ có trong nước thải thành các chất vô cơ ở dạng đơn giản và khí biogas (CO, CH<sub>4</sub>, H<sub>2</sub>S, NH<sub>3</sub>...) theo phản ứng sau:



- Khí biogas được thu gom và phát tán vào môi trường qua ống thông hơi. Bùn kỵ khí được lắng và lưu giữ trong ngăn phản ứng, nước thải sau khi được tách bùn và khí được dẫn sang ngăn lọc. Ngăn lọc kỵ khí có tác dụng làm sạch bổ sung nước thải, nhờ các vi sinh vật kỵ khí gắn bám trên bề mặt các hạt của lớp vật liệu lọc, và ngăn cặn lơ lửng trôi ra theo nước nhờ vật liệu lọc. Cặn lắng giữ lại trong bể từ 6 - 8 tháng, dưới tác động của các vi sinh vật kỵ khí, các chất hữu cơ bị phân huỷ, một phần tạo thành các chất khí và một phần tạo thành các chất vô cơ hòa tan.

- Thời gian nước lưu trong bể từ 3 - 6 ngày nên vận tốc nước chảy trong bể rất nhỏ. Do đó trong quá trình chuyển động, các hạt cặn sẽ chịu tác động của trọng lực, lắng dần xuống đáy bể. Chất hữu cơ trong cặn lắng sẽ bị phân huỷ nhờ hoạt động của các vi sinh vật yếm khí. Nhờ vậy, cặn sẽ lên men, mất mùi hôi và giảm thể tích. Tốc độ lên men nhanh hay chậm phụ thuộc vào nhiệt độ, độ pH của nước thải, lượng vi sinh vật có

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường**  
**Cửa cơ sở “Cửa hàng xăng dầu số 45”**

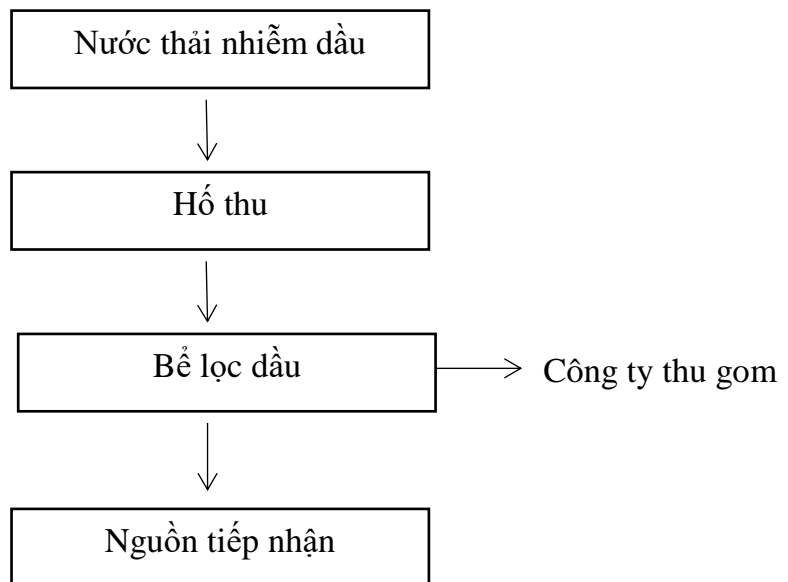
---

trong lớp cặn,...nhiệt độ càng cao tốc độ lên men cặn càng nhanh. Kết quả của quá trình lên men cặn là xử lý được cặn tươi, các chất hữu cơ sẽ bị phân huỷ thành các chất đơn giản gồm H<sub>2</sub>O, CO<sub>2</sub>, CH<sub>4</sub>,... Độ ẩm của cặn tươi vào bể và cặn khi lên men tương ứng là 95% và 90%.

- Kết quả ứng dụng vào thực tế cho thấy, hiệu quả xử lý các chất hữu cơ và các chất rắn lơ lửng đạt giá trị cao và ổn định, mặc dù có sự dao động về lưu lượng và nồng độ nước thải giữa các thời điểm trong ngày: hiệu quả xử lý bể tự hoại: chất rắn lơ lửng đạt 87 – 88% và BOD<sub>5</sub> đạt 63 – 77%, xử lý nitơ đạt 66% (Nguồn: PGS. TS Hoàng Văn Huệ, Thoát nước tập 2, Kỹ thuật xử lý nước thải).

❖ **Xử lý nước thải nhiễm dầu:**

**Cửa hàng xăng dầu số 45**



**Hình 3.5: Sơ đồ quy trình xử lý nước thải nhiễm dầu tại Cửa hàng xăng dầu số 45**

**Thuyết minh quy trình công nghệ xử lý nước thải:**

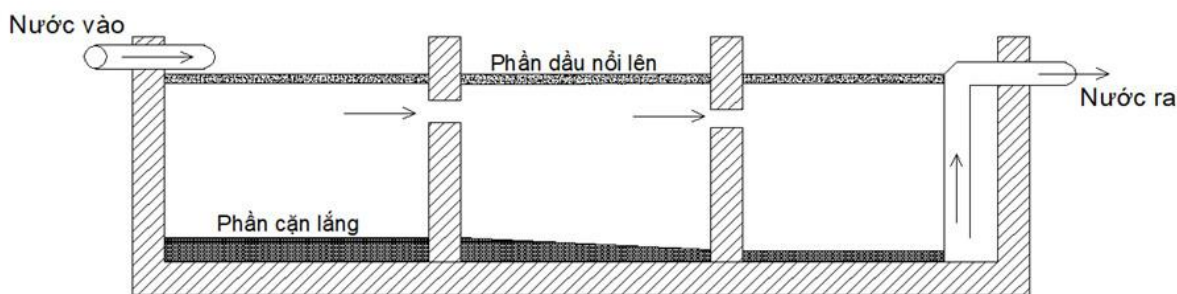
Nước thải nhiễm dầu sẽ được thu gom về hồ thu rồi qua bể lọc dầu để tách vẩn dầu. Vẩn dầu lọc được tập trung lại một chỗ để công ty thu gom và Nước thải sau quá trình tách dầu sẽ đảm bảo chất lượng đạt quy chuẩn cho phép – QCVN 29:2010/BTNMT cột B, Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe.

Do nhiên liệu chứa các thành phần dễ bay hơi và gây cháy nổ, doanh nghiệp bố trí nền bê tông chống lún, nước rửa nền có nhiễm dầu được thu gom vào hố ga dầu điện

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường**  
**Của cơ sở “Cửa hàng xăng dầu số 45”**

tích khoảng 2 m<sup>3</sup>, độ sâu 0,8m hồ có nắp đậy, dầu được tách ra bằng phương pháp thủ công cặn lắng được định kỳ thu gom 1 lần/ năm.

**Quy trình vận hành bể gạn dầu:**



**Hình 3.6 Quy trình vận hành bể gạn dầu**

**Thuyết minh quy trình bể gạn dầu:**

Bể gạn dầu hoạt động dựa vào nguyên tắc trọng lực cái gì nhẹ hơn nước thì nổi ở trên bề mặt nước. Cụ thể gạn dầu hoạt động chia làm 2 giai đoạn với thiết kế 3 ngăn như sau: Nước có nhiễm dầu được dẫn vào bể ngăn thứ nhất. Tại đây sẽ diễn ra quá trình phân hóa rõ ràng, phần nhẹ hơn là dầu sẽ bắt đầu tách ra và nổi trên mặt nước. Phần dầu nổi phía trên được thu gom định kỳ 1 lần/ năm. Phần nước trong theo đường ống đặt thông dưới đáy bể sẽ được dẫn qua bể thứ 2 nhờ vào cao trình mặt nước giữa 2 bể. Tại bể thứ hai cũng diễn ra quá trình tương tự như ở bể thứ nhất. Phần nước trong sẽ được thoát qua ngăn thứ 3 và chảy ra hố ga trước khi thoát ra ngoài môi trường. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 29:2010/BTNMT (cột B, Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

Quá trình vận hành bể gạn dầu không sử dụng hóa chất.

**Lý do chưa có bể gạn dầu:**

Cửa hàng xăng dầu số 45 đã xây dựng hoàn chỉnh bể gạn dầu nhưng sau này cho Công ty Vinfast thuê một phần đất để làm trạm sạc xe điện. Do đó, đã lấp đi bể gạn dầu của cửa hàng. Cửa hàng xăng dầu số 45 thuộc Chi Nhánh Công ty cổ phần dầu khí Mê Kông tại Trà Vinh cam kết sẽ hoàn thành bể gạn dầu sau 03- 06 tháng kể từ khi có Quyết định cấp giấy phép môi trường cho Cửa hàng xăng dầu số 45.

Cửa hàng xăng dầu số 45 khắc phục khi chưa có bể gạn dầu bằng cách, nhân viên trong lúc bán hạn chế tối đa xăng, dầu rơi vãi xuống nền. Cơ sở bố trí các vật liệu xốp,

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường**  
**Của cơ sở “Cửa hàng xăng dầu số 45”**

---

giẻ lau dự phòng khi có sự cố xăng, dầu rơi xung quanh. Sau đó, giẻ lau được cho vào thùng chứa và xem là CTNH.

## **2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải**

### **2.1 Bụi, khí thải từ quá trình vận chuyển vật liệu sản xuất và xuất sản phẩm của cơ sở**

- Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng từ điểm khai thác đến khu vực của cửa hàng, chủ cơ sở yêu cầu các nhà cung ứng phải đảm bảo chở đúng tải trọng, tốc độ vận chuyển... Theo quy định của ngành giao thông trong suốt quá trình vận chuyển.

- Sử dụng bạt che phủ trong lúc vận chuyển, đồng thời các phương tiện vận chuyển phải được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ.

- Phun nước thường xuyên vào các ngày nắng nóng để hạn chế lượng bụi phát sinh, giảm tốc độ khi ra vào dự án nhằm hạn chế lượng bụi phát sinh.

- Khu vực sân bãi, khu vực bốc dỡ nguyên vật liệu và sản phẩm phải được vệ sinh thường xuyên.

### **2.2 Khí thải từ máy phát điện dự phòng**

- Tuy khí thải máy phát điện chứa nhiều chất ô nhiễm không khí nhưng máy phát điện chỉ hoạt động khi mạng lưới điện trong khu vực gặp sự cố. Do đó, tác động đến môi trường không khí của khí thải từ phát máy phát điện hầu như không đáng kể.

- Cửa hàng sử dụng máy phát điện hiệu HYUNDAI: Công suất 5.5 KVA; Động cơ 4 kỳ; 1 xilanh nằm ngang; Công suất 25 mã lực; Trọng lượng 156Kg.

- Trong quá trình hoạt động, chủ cơ sở sẽ định kỳ bảo dưỡng máy phát điện theo hướng dẫn của nhà sản xuất, thay dầu nhớt đúng thời gian khuyến cáo.

## **3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường**

### **3.1 Chất thải rắn sinh hoạt**

Để giảm thiểu tác động của lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh, chủ cơ sở sẽ thực hiện một số biện pháp sau:

- Quy định và nhắc nhở nhân viên bỏ rác đúng nơi quy định;



**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường**  
**Của cơ sở “Cửa hàng xăng dầu số 45”**

- Hằng ngày, lượng rác thải này được nhân viên thu gom và tập kết rác ở cổng ra vào của cửa hàng. Chủ cơ sở hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định, tần suất thu gom 1 lần/ngày;

- Chất thải sinh hoạt khoảng 2kg/ngày, rác thải được thu gom hợp đồng với xe thu gom rác của xã (*Hợp đồng đính kèm phụ lục*);

- Ngoài ra, để hạn chế rác thải gây ảnh hưởng đến môi trường cũng như sức khỏe của nhân viên, chủ cơ sở sẽ yêu cầu nhân viên phân loại rác thải thành loại có thể tái chế, tái sử dụng như lon nước, chai nhựa,... để tái sử dụng hoặc bán cho các cơ sở thu mua phế liệu.

- Bố trí khoảng 1 thùng chứa Chất thải rắn sinh hoạt dung tích 20 lít có nắp đậy tại nhà vệ sinh, văn phòng làm việc, khu vực bán hàng.

**Bảng 3.2 :Thông kê chất thải rắn sinh hoạt**

TT	Nhóm CTRSH	Số lượng (kg)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRSH	Ghi chú
1	Các hợp chất có nguồn gốc hữu cơ như thực phẩm, rau quả, thức ăn dư thừa,...	2Kg/Ngày	Ký hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt	-
2	Các hợp chất có nguồn gốc giấy từ các loại bao gói đựng đồ ăn, thức uống...			
3	Các hợp chất hữu cơ không có khả năng phân hủy sinh học như nhựa, plastic,..			
4	Các chất vô cơ như thủy tinh, kim loại,...			
<b>Tổng khối lượng</b>		<b>2kg/ngày</b>		

### 3.2 Chất thải rắn sản xuất

Do hoạt động chính của cơ sở là kinh doanh xăng dầu nên không phát sinh chất thải sản xuất.

#### **4. Công trình, biện pháp lưu trữ, xử lý chất thải nguy hại**

Chất thải nguy hại từ phần dầu nổi phía trên bề mặt gạn dầu, được ký hợp đồng với đơn vị thu gom CTNH định kỳ thu gom 1 năm/lần.

Chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu từ hoạt động bảo trì, bảo dưỡng thiết bị máy móc của Kho, bao gồm: Chất thải lẫn dầu, các loại dầu động cơ, hộp số bôi trơn thải khác, bao bì nhựa cứng, bóng đèn huỳnh quang thải và các loại thủy tinh hoạt tính thải, bình acquy hỏng, mực in...với thải lượng từng loại được trình bày ở bảng bên dưới:

**Bảng 3.3 :Thông kê chất thải nguy hại**

<b>Tên chất thải</b>	<b>Mã CTNH</b>	<b>Số lượng (kg/năm)</b>	<b>Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH</b>	<b>Ghi chú</b>
Bao bì bằng nhựa nhiễm thành phần nguy hại	18 01 03	04	Công ty CP Môi trường Sao Việt Mã số QLCTNH: 3-4-5-6.011.VX	Ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH với Công ty CP Môi trường Sao Việt (Hợp đồng số 01/DKMK.KHDT-SV/2020/HĐXLCT lý ngày 7/9/2020, hợp đồng có hiệu lực 3 năm kể từ ngày ký).
Giẻ lau nhiễm dầu	18 02 01	03		
Dầu nhớt thải	17 02 06	3		
Phần dầu nổi phía trên bề mặt gạn dầu				
<b>Tổng số lượng</b>		<b>10kg</b>		

- Khu vực chứa chất thải nguy hại có diện tích 2m<sup>2</sup> được bố trí ở phía sau cơ sở. Tại cơ sở được trang bị thiết bị PCCC; trang bị vật liệu hấp thụ (cát) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng. Chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của cơ sở được thu gom, phân loại triệt để và được lưu trữ trong các thùng đựng chất thải nguy hại riêng biệt, có nắp đậy, được gắn tên nhãn mác, đặt trong khu vực chứa CTNH theo đúng quy định tại Điều 35, Mục 4, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường – quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại an toàn; dán biển cảnh báo; dán nhãn gồm tên, mã số từng loại chất thải nguy hại; bố trí đủ dụng cụ chứa chất thải nguy hại phát

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường**  
**Cửa cơ sở “Cửa hàng xăng dầu số 45”**

---

sinh tại cửa hàng, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

Chất thải nguy hại phát sinh tại Cửa hàng xăng dầu 45 như: Bao bì cứng bằng kim loại, Xăng dầu thải... Lượng chất thải nguy hại này sẽ được thu gom, phân loại, lưu giữ đúng theo quy định và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý (Hiện tại Công ty CP Dầu khí Mê Kông đã ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường Sao Việt theo Hợp đồng số 01/ĐKMK KHĐT-SV/2020/HĐXLCT ký ngày 7/9/2020 về việc cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH, hợp đồng có hiệu lực 3 năm kể từ ngày ký) đính kèm phụ lục.

### **5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung**

- Tiếng ồn, độ rung được phát ra từ máy móc thiết bị của hoạt động bán hàng, tiếng ồn từ các hoạt động này có tính chất gián đoạn, không liên tục mặt khác các máy được đặt trong các phòng kín nên những tác động này không gây ảnh hưởng đáng kể.

- Đối với máy phát điện dự phòng:

+ Bố trí máy phát điện cách xa các khu làm việc của nhân viên;

+ Sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ. Thường xuyên kiểm tra, bảo trì và thay thế các chi tiết hư hỏng;

+ Tuy nhiên, việc sử dụng máy phát điện chỉ diễn ra khi cúp điện nên mang tính chất không thường xuyên, vì vậy tiếng ồn, độ rung từ máy phát điện sẽ không gây ảnh hưởng đáng kể.

### **6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường**

#### **6.1 Sự cố cháy nổ, phòng cháy chữa cháy**

Để phòng tránh sự cố cháy nổ, sự cố về điện cần tiến hành thực hiện một số biện pháp sau:

- Chủ doanh nghiệp có trang thiết bị phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định của cơ quan chức năng, đồng thời trang bị các biển báo phòng chống cháy nổ đã được cơ quan chức năng xác nhận.

- Cẩn thận trong các thao tác xuất nhập hàng, không để đổ hoặc rơi vãi, đồng thời có người trực tiếp theo dõi và mang khẩu trang trong lúc nhập và xuất.

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường**  
**Của cơ sở “Cửa hàng xăng dầu số 45”**

---

- Thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người lao động các kiến thức an toàn, phòng chống cháy nổ và cách xử lý khi xảy ra sự cố;

- Kiểm tra thường xuyên tình hình thực hiện quy định về PCCC;

- Niêm yết nội quy PCCC, biển cấm lửa, cấm hút thuốc, tiêu lệnh chữa cháy ở những nơi có nguy hiểm về cháy, nổ;

- Chủ cơ sở trang bị các bình chữa cháy bao gồm: **Bình bột 8kg có 8 bình; Bình bột CO<sub>2</sub> xách tay có 2 bình; Bình CC xe đẩy có 1 bình; Chăn amiang có 4 cái; Đồng phục chữa cháy có 2 bộ; Bình cầu chữa cháy ABC 6kg có 3 bình.** Tập huấn cho cán bộ các thao tác cơ bản ban đầu để xử lý khi có sự cố (Cách sử dụng bình chữa cháy, giả thiết các tình huống cháy để ứng cứu); Theo dõi kiểm tra các phương tiện PCCC (loa và vòi phun, vị trí kim đồng hồ,...) định kỳ 1 lần/tháng;

- Sử dụng đúng và đầy đủ các loại cầu chì, cầu dao, phích cắm cho hệ thống điện và máy móc tại cơ sở theo tiêu chuẩn an toàn về điện; người sử dụng các thiết bị liên quan đến điện phải kiểm tra ổ cắm, đường dây tránh để hở, chập mạch trước khi mở nguồn cho các thiết bị hoạt động.

Cửa hàng đã thực hiện các phương án phòng ngừa sự cố cháy nổ tại CHXD đúng theo quy định, cụ thể như sau:

❖ Quy định chung

- Không hút thuốc lá, nghe điện thoại;

- Không đem các vật dụng, vật liệu có khả năng gây lửa;

- Nắm chắc hiệu lệnh báo động và các lối thoát hiểm.

❖ Đối với bồn chứa, trụ bơm xăng dầu

- Bồn chứa được đặt ngầm dưới đất và tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn;

- Thực hiện đúng quy trình vận hành của từng loại máy móc và định kỳ bảo dưỡng, sửa chữa nhằm giảm thiểu sự cố chập điện gây cháy nổ;

- Không để các nguồn phát lửa gần khu vực bồn chứa nhiên liệu và trụ bơm xăng, dầu;

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc bảo trì bảo dưỡng ống và ngừng vận hành ngay khi có sự cố xảy ra;

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường**  
**Của cơ sở “Cửa hàng xăng dầu số 45”**

---

- Trang bị các phương tiện PCCC (bình chữa cháy, cát,...); kiểm tra thường xuyên và luôn giữ cho các phương tiện này trong trạng thái sẵn sàng;

- Lắp đặt các thiết bị chống sét cho khu vực bồn chứa nhiên liệu.

❖ **Đối với nhân viên làm việc tại cơ sở**

- Phải dọn sạch ngay mọi vết loang, tràn của các chất dễ cháy, dễ bắt lửa trong quá trình làm việc;

- Phải có chứng nhận đào tạo an toàn PCCC; tham gia đầy đủ các buổi diễn tập PCCC do Công ty yêu cầu;

- Nhân viên cơ sở xăng dầu phải am hiểu tường tận hệ thống an toàn PCCC, sử dụng thành thạo các phương tiện PCCC tại chỗ, luôn chủ động và xử lý kịp thời, đúng đắn khi có sự cố xảy ra.

## **6.2 Tai nạn giao thông**

- Phối hợp với giao thông khu vực, tuân thủ phạm vi lòng lề đường, bố trí bãi đỗ xe đúng quy định.

- Luôn khuyến khích nhân viên tuân thủ pháp luật và ứng xử văn hóa khi tham gia giao thông, ....

## **6.3 Sự cố tràn dầu**

Các hoạt động đối phó với sự cố tràn dầu nhằm mục đích ngăn ngừa và hạn chế tối đa lượng dầu lan ra môi trường, hạn chế ảnh hưởng xấu của chúng đến môi trường, đặc biệt đến các nguồn nước, các hệ sinh thái thủy sinh giảm các thiệt hại kinh tế trước mắt và lâu dài.

Những nội dung công việc cần thực hiện khi sự cố tràn dầu xảy ra:

- Trước tiên, tìm mọi biện pháp cứu người bị nạn thoát khỏi vùng nguy hiểm.

- Không cho dầu từ nguồn ô nhiễm do sự cố tiếp tục tràn ra môi trường xung quanh, ngăn, quây không cho dầu tràn ra tiếp tục lan rộng thêm. Việc ngăn, quây dầu chuyên dụng hoặc đơn giản như sử dụng phao ngăn dầu chuyên dụng hoặc dung tre nứa kết thành phao ngăn, sau đó nhanh chóng thu gom bằng mọi cách, từ bơm hút cho đến thủ công, có thể dùng rơm rạ hoặc các vật liệu xốp dễ ngấm dầu thả xuống nước cho dầu thấm vào, sau đó vớt lên thu gom vào nơi an toàn.

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường**  
**Của cơ sở “Cửa hàng xăng dầu số 45”**

---

- Khi dầu đã lan và dạt vào bờ, cần nhanh chóng và bằng mọi biện pháp mọi phương tiện, từ thô sơ (Xẻng, xô, chậu,..) cho tới hiện đại (xe hút nước, bơm dầu, xe ủi...) tổ chức thu gom vớt dầu, chặn dầu.

-Tổ chức làm sạch bờ sau khi vớt dầu thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về môi trường.

-Váng dầu, cặn dầu và các vật liệu bám dầu cần thu gom về một nơi, ngăn quây cách ly không cho thấm ra môi trường xung quanh, được các cơ quan chuyên môn hướng dẫn xử lý.

#### **6.4 Đối với sự cố tai nạn lao động**

An toàn lao động luôn là mối quan tâm hàng đầu của doanh nghiệp, các quy định an toàn lao động luôn được doanh nghiệp áp dụng bao gồm:

- Chủ doanh nghiệp luôn nhắc nhở người lao động cẩn thận khi tiếp xúc trực tiếp với các phương tiện máy móc, tập huấn kiến thức an toàn lao động. Mỗi năm đều cho công nhân tham gia học các khoá về tập huấn an toàn lao động và trang bị bảo hộ lao động khi làm việc như: Khẩu trang, găng tay...

- Công nhân trực tiếp làm việc và thường xuyên tiếp xúc với các loại nhiên liệu (xăng, dầu, nhớt) ngộ độc và tai nạn có xảy ra thực hiện việc sơ cấp cứu trước tiên. Nhanh chóng đưa nạn nhân đến bệnh viện nơi gần nhất đảm bảo cấp cứu kịp thời.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm tai nạn lao động cho người lao động. Tiến hành khám sức khoẻ định kỳ cho người lao động mỗi năm một lần.

#### **6.5 Phòng chống sét**

- Cơ sở đã được lắp đặt đầy đủ các hệ thống chống sét cho toàn bộ các công trình/ khu vực, được cơ quan chức năng thẩm định và phê duyệt.

- Tại mỗi trạm biến áp đều có lắp đặt hệ thống chống sét lan truyền do đơn vị thi công trạm biến áp thực hiện.

- Giáo dục cho nhân viên phương cách tránh sét khi có mưa giông lớn.

### **7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác**

Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường chính của cơ sở gồm:

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường**  
**Của cơ sở “Cửa hàng xăng dầu số 45”**

**Bảng 3.4. Danh mục công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của cơ sở**

<b>STT</b>	<b>Hạng mục công trình bảo vệ môi trường</b>	<b>Quy mô, công suất</b>
1	Hầm tự hoại 3 ngăn	4 m <sup>3</sup>
2	Bể gạn dầu	2 m <sup>3</sup>
3	Hệ thống thu gom nước mưa	-
4	Hệ thống PCCC	-
5	Khu CTNH	2 m <sup>2</sup>

**Tổ chức, bộ máy quản lý, vận hành các công trình bảo vệ môi trường**

Cửa hàng bố trí nhân viên phụ trách công tác vận hành và giám sát các hoạt động thu gom, vận chuyển xử lý chất thải phát sinh.

Người được phân công có trách nhiệm báo cáo, đề xuất với cửa hàng trưởng thông qua các kỳ họp giao ban hàng tuần.

**Nhận xét về mức độ chi tiết, độ tin cậy của các kết quả đánh giá, dự báo**

Các phương pháp sử dụng để dự báo ô nhiễm môi trường phát sinh trong quá trình thi công xây dựng, hoạt động của cơ sở đều là các phương pháp phổ biến đang được sử dụng rộng rãi trong quá trình lập báo cáo đề xuất cấp GPMT hiện nay tại Việt Nam cũng như trên thế giới, quá trình dự báo tác động đến môi trường được chọn lọc theo phương pháp khoa học gắn liền với thực tiễn nên đã đưa ra giải pháp phù hợp, giúp Chủ cơ sở có đủ cơ sở để triển khai dự án.

**Bảng 3.5. Đánh giá mức độ tin cậy của các phương pháp**

<b>STT</b>	<b>Phương pháp được sử dụng trong báo cáo</b>	<b>Mức độ tin cậy</b>
1	Phương pháp thống kê	Cao
2	Phương pháp liệt kê	Trung bình
3	Phương pháp điều tra, khảo sát thực địa	Cao
4	Phương pháp so sánh	Cao

- *Phương pháp thống kê*: Thu thập, xử lý các số liệu về điều kiện tự nhiên, khí tượng, thủy văn, kinh tế – xã hội của khu vực của cơ sở.

- *Phương pháp liệt kê*: Liệt kê đầy đủ các tác động của cơ sở đến môi trường, bao gồm các nhân tố như: Nước thải, bụi, khí thải, chất thải rắn, an toàn lao động, sự cố môi trường,...

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường**  
**Của cơ sở “Cửa hàng xăng dầu số 45”**

---

- Nhận dạng và phân loại các tác động khác nhau ảnh hưởng đến môi trường, định hướng nghiên cứu cùng các thông tin về đo đạc, phân tích môi trường. Phương pháp này trình bày rõ ràng, tính hệ thống cho xây dựng nội dung báo cáo.

- *Phương pháp điều tra khảo sát thực địa:* Trên cơ sở các tài liệu môi trường có sẵn, tiến hành điều tra, khảo sát khu vực dự án, nhằm cập nhật, bổ sung tài liệu mới nhất cũng như khảo sát hiện trạng thực tế tại khu vực thực hiện dự án.

- *Phương pháp so sánh:* Đánh giá các tác động dựa theo cơ sở so sánh với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về môi trường hiện hành. Từ nhận xét trên, có thể đưa ra các kết luận nội dung báo cáo, phương pháp đánh giá, kết luận các vấn đề có tính thực tiễn, độ chính xác cao.



## **CHƯƠNG IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

### **1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải**

#### **1.1. Nguồn phát sinh nước thải**

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt của công nhân lao động tại cửa hàng là  $0,27\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ .

- Nguồn số 02: Nước thải từ hoạt động kinh doanh của cửa hàng, lưu lượng phát sinh (nước thải nhiễm dầu)  $01\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ .

#### **1.2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải**

**1.2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:** Ao phía sau khu vực của cơ sở.

##### **1.2.2. Vị trí xả nước thải**

- Phía sau cửa hàng xăng dầu số 45 (ấp Bến Đáy B, xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang tỉnh Trà Vinh). 02 vị trí tại ống xả nước thải ra ao phía sau của cơ sở.

- Tọa độ vị trí xả nước thải ((theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực  $105^\circ$ , múi chiếu  $3^\circ$ ): Nguồn số 01 tọa độ  $X=0609937$ ;  $Y=0108439$  và nguồn số 02 tọa độ  $X=0609925$ ;  $Y=0108432$ ,

**1.2.3 Lưu lượng xả nước thải tối đa tại cơ sở:**  $1,27\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$  (Tương ứng với chế độ xả thải 24 giờ/ngày đêm).

a. Dòng nước thải có 02 (hai) dòng nước thải sau xử lý: được dẫn thoát ra ao phía sau cơ sở

b. Phương thức xả thải: Tự chảy

c. Chế độ xả nước thải: theo chu kỳ 24/24 giờ/ngày.đêm.

**- Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải:**

+ Đối với dòng nước thải sinh hoạt sau xử lý: thông số và giới hạn nồng độ chất ô nhiễm trong nước thải không vượt quá QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B với hệ số  $K=1,2$ ). Cụ thể như sau:

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường**  
**Của cơ sở “Cửa hàng xăng dầu số 45”**

**Bảng 4.1. Thông số và giới hạn nồng độ chất ô nhiễm trong nước thải:**

STT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, K=1,2)	Giá trị tối đa $C_{max}=C * K$
1	pH	-	5 - 9	-
2	BOD <sub>5</sub> (20 <sup>0</sup> C)	mg/L	50	60
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	100	120
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/L	1000	1200
5	Sulfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/L	4.0	4.8
6	Amoni (tính theo N)	mg/L	10	12
7	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> )(tính theo N)	mg/L	50	60
8	Dầu mỡ khoáng (Tổng Hydrocacbon)	mg/L	20	24
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	10	12
10	Phosphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> ) (tính theo P)	mg/L	10	12
11	Tổng Coliform	MPN/100ml	5.000	-

+ Đối với dòng nước thải tại đầu ra sau bể gạn dầu 01m<sup>3</sup>: Các chất ô nhiễm, giá trị tối đa của các thông số xả nước thải ra nguồn tiếp nhận theo QCVN 29:2010/BTNMT (cột B, Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu. Cụ thể như sau:

**Bảng 4. 2. Các chất ô nhiễm, giá trị giới hạn của chất ô nhiễm trong dòng nước thải**

STT	Thông số	Đơn vị	QCVN 29:2010 /BTNMT (cột B, Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe )
1	pH	-	5,5 - 9
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	120
3	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/L	150
4	Dầu mỡ khoáng (tổng hydrocarbon)	mg/L	30

**2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải**

- Nguồn phát sinh:

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường**  
**Của cơ sở “Cửa hàng xăng dầu số 45”**

+ *Nguồn số 1:* Hơi xăng dầu bay hơi trong quá trình nhập và xuất bán nhiên liệu làm tăng nồng độ của các chất ô nhiễm trong không khí như: THC, TOC, SO<sub>2</sub>, CO,...

+ *Nguồn số 2:* Các phương tiện giao thông đường bộ đến nhập, mua xăng dầu tại cửa hàng xăng dầu sẽ làm tăng nồng độ các chất ô nhiễm không khí như: Khí thải, SO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, CO<sub>x</sub>, hơi Pb, hơi dung môi,...

- *Bụi khí thải từ xe gắn máy:* Số lượng xe gắn máy 02 bánh di chuyển dự án ước tính khoảng 100 lượt/ngày đêm.

**Bảng 4.3. Nồng độ khí thải do xe hai bánh phát ra**

ST T	Thông số	Tải lượng (kg/ngày)	Tải lượng (g/s)	Nồng độ (mg/m <sup>3</sup> )	QCVN 05:2013/BTNMT (trung bình 01 giờ- mg/m <sup>3</sup> )
1	Bụi	0,25	0,05	0,92	0,3
2	SO <sub>2</sub>	0,08	0,02	0,41	0,35
3	NO <sub>x</sub>	0,62	0,13	0,89	0,2
4	CO	41	8,54	39,6	30

- *Bụi khí thải từ xe tải:* Số lượng lượt xe tải, xe bồn, xe ô tô ra vào dự án khoảng 20 lượt/ngày đêm. Loại phương tiện này sử dụng nhiên liệu dầu DO là chủ yếu. Khí thải phát sinh trong quá trình đốt của động cơ xe gồm bụi, SO<sub>2</sub>, CO, VOC,... Khi đốt cháy hoàn toàn 01 kg dầu DO ở 0<sup>0</sup>C thì tạo ra khoảng 22 – 25 m<sup>3</sup> khí thải.

**Bảng 4.4. Thành phần khí thải của các phương tiện xe tải, xe bồn, xe ô tô**

STT	Thông số	Hệ số ô nhiễm (kg/tấn dầu)	Tải lượng ô nhiễm (g/s)	Nồng độ (mg/m <sup>3</sup> )	QCVN05:2013/BTNMT trung bình 1 giờ - mg/m <sup>3</sup>
1	Bụi	0,28	0,0047	11,11	0,3
2	SO <sub>2</sub>	20*S	0,00017	0,401	0,35
3	NO <sub>x</sub>	2,84	0,048	113,5	0,2
4	CO	0,71	0,012	28,39	30

Khí thải phát sinh tại dự án, nguồn tiếp nhận là môi trường không khí xung quanh. Quy chuẩn áp dụng là QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường**  
**Cửa cơ sở “Cửa hàng xăng dầu số 45”**

- **Vị trí và tọa độ lấy mẫu không khí:** “Cửa hàng xăng dầu số 45, ấp Bến Đáy B, xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang tỉnh Trà Vinh”. Tọa độ X=0609920; Y=1084316 (Theo hệ tọa độ VN 2000, múi chiếu 3<sup>o</sup>, kinh tuyến trục 105<sup>o</sup>45’).

**3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung**

**3.1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:** Từ hoạt động kinh doanh của cửa hàng.

**3.2. Vị trí phát sinh tiếng ồn**

Tiếng ồn, độ rung phát sinh tại khu vực kinh doanh của cửa hàng xăng dầu số 45 (ấp Bến Đáy B, xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang tỉnh Trà Vinh).

**3.3. Tiếng ồn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn cụ thể như sau:**

**Bảng 4.5: QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn**

<b>TT</b>	<b>Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)</b>	<b>Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)</b>	<b>Tần suất quan trắc định kỳ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	70	55	-	Khu vực thông thường

## CHƯƠNG V. KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

### 1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải

#### 1.1. Quan trắc định kỳ nước thải

##### a. Tần suất và thời gian quan trắc

Tần suất thực hiện: 01 năm thực hiện quan trắc chất lượng môi trường nước thải 02 lần, cụ thể như sau:

-Đợt 1: Tháng 06/2022 đo đạc, lấy mẫu, phân tích, tổng hợp số liệu;

-Đợt 2: Tháng 11/2022 đo đạc, lấy mẫu, phân tích, tổng hợp số liệu và lập báo cáo;

Thời gian lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2022: Sau khi có kết quả quan trắc môi trường đợt 2 năm 2022.

Đơn vị thực hiện quan trắc: Trung tâm Phân tích và Đo đạc môi trường Phương Nam- Số Vmcerts: 075.

##### b. Vị trí quan trắc, số lượng mẫu quan trắc, thông số quan trắc

**Bảng 5.1: Thống kê vị trí điểm quan trắc nước thải**

TT	Tên điểm quan trắc	Ký hiệu điểm quan trắc	Thời gian quan trắc	Vị trí lấy mẫu Tọa độ VN 2000		Mô tả điểm quan trắc
				X	Y	
<b>I</b>	<b>Đợt 1/2022</b>					
1	Điểm quan trắc 1	NT01-Đ1	10/06/2022	0609925	0108432	Tại đầu ra bể tách dầu, nhớt
<b>II</b>	<b>Đợt 2/2022</b>					
1	Điểm quan trắc 2	NT01-Đ2	05/11/2022	0609925	0108432	Tại đầu ra bể tách dầu, nhớt

*(Báo cáo công tác bảo vệ môi trường của cơ sở năm 2022)*

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường**  
**Của cơ sở “Cửa hàng xăng dầu số 45”**

**Bảng 5.2: Danh mục thông số quan trắc nước thải**

TT	Ký hiệu	Vị trí lấy mẫu	Thành phần môi trường quan trắc	Quy chuẩn so sánh
1	NT01	Tại đầu ra bể tách dầu, nhớt	pH, COD, TSS, dầu mỡ khoáng	QCVN 29:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải kho và cửa hàng xăng dầu- Cột B.

*(Báo cáo công tác bảo vệ môi trường của cơ sở năm 2022)*

**c. Kết quả quan trắc**

**Bảng 5.3: Kết quả phân tích nước thải Cửa hàng xăng dầu**

TT	Ký hiệu điểm quan trắc	Ký hiệu mẫu	Nhóm thông số			
			pH	TSS	COD	Dầu mỡ khoáng
			-	mg/l	mg/l	mg/l
1	NT01-Đ1	PNE.22.1964.NT01	6,52	32	73	6,6
2	NT01-Đ2	PNE.22.3049.NT01	6,86	45	89	6,3
<b>QCVN 29:2010/BTNMT-Cột B,(Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe)</b>			<b>5,5/9</b>	<b>120</b>	<b>150</b>	<b>30</b>

*(Báo cáo công tác bảo vệ môi trường của cơ sở năm 2022)*

**Ghi chú:**

-QCVN 29:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu – Cột B;

- “KPH”: Không phát hiện;

- Đ1-Đợt 1, Đ2- Đợt 2;

- NT01: Tại đầu ra bể tách dầu, nhớt.

**Nhận xét:**

Từ kết quả phân tích có thể thấy rằng chất lượng nước thải tại Cửa hàng xăng dầu số 45 trong 2 đợt quan trắc tại đầu ra bể tách dầu, nhớt đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 29:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu – Cột B, Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe.

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường**  
**Của cơ sở “Cửa hàng xăng dầu số 45”**

## **1.2 Quan trắc nước thải liên tục, tự động**

Cửa hàng xăng dầu số 45 không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải liên tục, tự động nên báo cáo không trình bày mục này.

## **2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với bụi, khí thải**

### **2.1 Quan trắc định kỳ bụi, khí thải**

Cửa hàng xăng dầu số 45 không phát sinh khí thải nên không đo khí thải tại nguồn mà thực hiện đo không khí Khu vực bồn chứa để đánh giá chất lượng không khí có đảm bảo cho sức khỏe người lao động và người dân xung quanh hay không.

### **2.2 Quan trắc chất lượng không khí**

#### **a. Tần suất và thời gian quan trắc**

Tần suất thực hiện: 01 năm thực hiện quan trắc chất lượng môi trường vi khí hậu, không khí 02 lần, cụ thể như sau:

- Đợt 1: Tháng 06/2022 đo đạc, lấy mẫu, phân tích, tổng hợp số liệu;
- Đợt 2: tháng 11/2022 đo đạc, lấy mẫu, phân tích, tổng hợp số liệu và lập báo cáo.

Thời gian lập Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2022: sau khi có kết quả quan trắc môi trường đợt 2 năm 2022.

Đơn vị thực hiện quan trắc: Trung tâm Phân tích và Đo đạc môi trường Phương Nam- Số Vimcert: 075.

#### **b. Vị trí quan trắc, số lượng mẫu quan trắc, thông số quan trắc**

**Bảng 5.4: Thống kê vị trí điểm quan trắc không khí**

TT	Tên điểm quan trắc	Ký hiệu điểm quan trắc	Thời gian quan trắc	Vị trí lấy mẫu Tọa độ VN 2000		Mô tả điểm quan trắc
				X	Y	
<b>I</b>	<b>Đợt 1/2022</b>					
<b>1</b>	Điểm quan trắc 1	KK01-Đ1	10/06/2022	0609920	1084316	Khu vực bồn chứa
<b>II</b>	<b>Đợt 2/2022</b>					

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường**  
**Của cơ sở “Cửa hàng xăng dầu số 45”**

TT	Tên điểm quan trắc	Ký hiệu điểm quan trắc	Thời gian quan trắc	Vị trí lấy mẫu Tọa độ VN 2000		Mô tả điểm quan trắc
				X	Y	
1	Điểm quan trắc 2	KK01-Đ2	05/11/2022	0609920	1084316	Khu vực bồn chứa

*(Báo cáo công tác bảo vệ môi trường của cơ sở năm 2022)*

**Bảng 5.5: Danh mục thông số quan trắc không khí**

TT	Ký hiệu	Vị trí lấy mẫu	Thành phần môi trường quan trắc	Quy chuẩn so sánh
1	KK01	Khu vực bồn chứa	Bụi, SO <sub>2</sub> , NO <sub>2</sub> , CO, Độ ồn	<p>QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi- giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép 05 yếu tố bụi tại nơi làm việc.</p> <p>QCVN 03:2019/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.</p> <p>QCVN 24:2016/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.</p>

*(Báo cáo công tác bảo vệ môi trường của cơ sở năm 2022)*

**c. Kết quả quan trắc**

**Bảng 5.6: Kết quả phân tích chất lượng không khí Cửa hàng xăng dầu**

T T	Ký hiệu điểm quan trắc	Ký hiệu mẫu	Nhóm thông số				
			Độ ồn	Bụi	SO <sub>2</sub>	NO <sub>2</sub>	CO
			dBA	mg/m <sup>3</sup>			
1	KK01-Đ1	PNE.22.19 64.SX01	63,4	0,86	0,06	0,04	<4,50
2	KK01-Đ2	PNE.22.30 49.SX01	66,9	0,91	0,07	0,06	<4.50
<b>QCVN 24:2016/BYT</b>			<b>85</b>	-	-	-	-
<b>QCVN 02:2019/BYT</b>			-	<b>8</b>	-	-	-
<b>QCVN 03:2019/BYT</b>			-	-	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>40</b>

*(Báo cáo công tác bảo vệ môi trường của cơ sở năm 2022)*



**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường**  
**Của cơ sở “Cửa hàng xăng dầu số 45”**

---

**Ghi chú:**

- QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn- mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

-QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia bụi- giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép 05 yếu tố bụi tại nơi làm việc;

- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;

- “KPH”: Không phát hiện;

- Đ1-Đợt 1, Đ2- Đợt 2;

- KK01: Khu vực bồn chứa..

**Nhân xét:**

- Cường độ tiếng ồn tại khu vực bồn chứa trong 02 đợt quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn- mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

- Nồng độ bụi tại khu vực bồn chứa trong 2 đợt quan trắc nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia bụi- giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép 05 yếu tố bụi tại nơi làm việc.

- Nồng độ SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub> trong không khí tại khu vực bồn chứa trong 2 đợt quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 03: 2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc

---

## **CHƯƠNG VI. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ**

### **1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải**

(Cơ sở không thực hiện vận hành thử nghiệm).

#### **2.1 Chương trình quan trắc môi trường định kỳ**

Căn cứ khoản 2 Điều 111 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì cơ sở “Cửa hàng xăng dầu số 45” không thuộc đối tượng phải thực hiện chương trình quan trắc định kỳ đối với nước thải.

Căn cứ khoản 2 Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì cơ sở “Cửa hàng xăng dầu số 45” không thuộc đối tượng phải thực hiện chương trình quan trắc định kỳ đối với bụi, khí thải công nghiệp.

#### **2.2 Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải**

Căn cứ khoản 1 Điều 111 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì cơ sở “Cửa hàng xăng dầu số 45” không thuộc đối tượng phải thực hiện chương trình quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải.

Căn cứ khoản 1 Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì cơ sở “Cửa hàng xăng dầu số 45” không thuộc đối tượng phải thực hiện chương trình quan trắc định tự động với bụi, khí thải công nghiệp.

**2.3 Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc môi trường tự động, liên tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo đề xuất của chủ cơ sở .**

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường**  
**Của cơ sở “Cửa hàng xăng dầu số 45”**

**Bảng 6.1: Quan trắc môi trường định kỳ của Cơ sở**

STT	Thành phần quan trắc	Vị trí giám sát	Ký hiệu	Tần suất	Thông số	Tiêu chuẩn/ quy chuẩn so sánh
<b>I Giám sát nước thải</b>						
1	Nước thải sinh hoạt	01 mẫu nước thải tại Đầu ra của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt	NT1	06 tháng/lần	pH, Nhiệt độ, TSS, COD, BOD <sub>5</sub> , Amoni, Tổng dầu mỡ khoáng, Pb, Tổng phenol, Coliform.	QCVN 14:2008/ BTNMT Cột B, K=1,2
2	Nước thải sản xuất	01 mẫu nước thải tại Đầu ra của hệ thống xử lý nước thải sản xuất	NT2		pH, TSS, COD, Dầu mỡ khoáng.	QCVN 29:2010/ BTNMT cột B, Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe
<b>II Giám sát khí thải</b>						
1	Không khí môi trường lao động	Khu vực bồn chứa	KK1	06 tháng/lần	Tiếng ồn, Bụi, SO <sub>2</sub> , NO <sub>2</sub> , CO.	QCVN 03:2019/BYT
2	Không khí môi trường lao động	Khu vực bồn chứa	KK2			QCVN 24:2016/BYT
<b>III Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại</b>						
1	Chất thải rắn thông thường	Tại khu vực lưu trữ chất thải rắn.	CTR	Liên tục	- Khối lượng, hóa đơn. - Công tác quản lý và kiểm soát việc lưu giữ, giao xử lý chất thải rắn	Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.
2	Chất thải nguy hại	Tại khu vực lưu trữ CTNH.	CTNH	Liên tục	- Khối lượng, chủng loại, hóa đơn, chứng từ. - Công tác quản lý và kiểm soát việc lưu giữ, giao xử lý chất thải rắn.	Thông tư số 02/2022/TT BTNMT

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường  
Của cơ sở “Cửa hàng xăng dầu số 45”*

---

**3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hằng năm**

- Kinh phí thực hiện: 20.000.000 đồng.

**CHƯƠNG VII. KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ**

Trong năm 2021 và năm 2022, cơ sở không có đợt kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường. Trong quá trình hoạt động, cơ sở luôn thực hiện tốt các công tác bảo vệ môi trường, quan trắc định kỳ chất thải để đảm bảo công tác quản lý, thực hiện các biện pháp giảm thiểu đạt hiệu quả, nước thải được xử lý đạt quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

## **CHƯƠNG VIII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ**

- Chi nhánh Công ty cổ phần dầu khí Mê Kông tại Trà Vinh cam kết nội dung, thông tin trong báo cáo Đề xuất cấp giấy phép môi trường của Dự án “**Cửa hàng xăng dầu số 45**” là chính xác và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- Cam kết thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm, xây dựng các biện pháp ứng phó, khắc phục các sự cố ô nhiễm môi trường có khả năng xảy ra trong quá trình hoạt động và chịu trách nhiệm khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại khi để xảy ra sự cố.
- Cam kết việc xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan.
- Nghiêm túc thực hiện các biện pháp khống chế nguồn ô nhiễm phát sinh từ hoạt động của cơ sở theo đúng phương án kỹ thuật đã nêu trong Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường này.
- Đảm bảo các nguồn phát sinh chất thải do hoạt động của cơ sở nằm trong giới hạn cho phép của Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường.
- Thực hiện chương trình giám sát môi trường định kỳ và nộp Báo cáo kết quả quan trắc môi trường định kỳ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cầu Ngang.
- Trong quá trình hoạt động có yếu tố môi trường nào phát sinh chúng tôi sẽ trình báo ngay với các cơ quan quản lý môi trường địa phương và các cơ quan có chuyên môn để xử lý ngay nguồn ô nhiễm này.
- Chủ cơ sở cam kết chịu trách nhiệm trước Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nếu xảy sự cố gây ô nhiễm môi trường và vi phạm các tiêu chuẩn Việt Nam, các công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên./.

**PHỤ LỤC BÁO CÁO**

**PHỤ LỤC 1: CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ**

- Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh;
- Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu;
- Giấy xác nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
- Giấy chứng nhận thẩm duyệt về PCCC;
- Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại;
- Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn thông thường.

**PHỤ LỤC 2: CÁC BẢN VẼ**

- Mặt bằng tổng thể của Cơ sở;
- Bản vẽ bề gạn dầu;
- Bản vẽ hầm tự hoại 3 ngăn;
- Sơ đồ minh họa điểm quan trắc tại Cơ sở.

**PHỤ LỤC 3: CÁC KẾT QUẢ PHÂN TÍCH**

- Kết quả quan trắc Không khí môi trường lao động năm 2022;
- Kết quả quan trắc môi trường nước thải năm 2022.

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường**  
**Của cơ sở “Cửa hàng xăng dầu số 45”**

---



SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH TRÀ VINH  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ  
ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH**

Mã số địa điểm kinh doanh: 00036

Đăng ký lần đầu: ngày 07 tháng 07 năm 2015

**1. Tên địa điểm kinh doanh:**

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG TẠI TỈNH TRÀ VINH -  
CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 45

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt:

**2. Địa chỉ:**

Áp Bến Đáy B, Xã Mỹ Long Bắc, Huyện Cầu Ngang, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

Điện thoại: 0743.853278

Fax: 0743.853278

Email:

Website:

**3. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp/chi nhánh**

Tên chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG TẠI TỈNH  
TRÀ VINH

Mã số chi-nhánh: 1800277683-020

Địa chỉ chi nhánh: Áp Long Bình B, Phường 4, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh,  
Việt Nam



Nguyễn Hoàng Độ

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG  
CHI NHÁNH**

**Mã số chi nhánh: 1800277683-020**

*Đăng ký lần đầu, ngày 27 tháng 12 năm 2006*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 19, ngày 09 tháng 04 năm 2021*

**1. Tên chi nhánh:**

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG TẠI TỈNH TRÀ VINH

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

**2. Địa chỉ:**

*Áp Vinh Hưng, Xã Long Đức, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam*

Điện thoại: 0294.3853278

Fax: 0294.3853278

Email:

Website:

**3. Thông tin về người đứng đầu**

Họ và tên: NGUYỄN THANH TÙNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 01/10/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 334654502

Ngày cấp: 31/07/2007

Nơi cấp: Công an tỉnh Trà Vinh

Địa chỉ thường trú: *Áp Ngãi Nhi, Xã Tam Ngãi, Huyện Cầu Kè, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Áp Ngãi Nhi, Xã Tam Ngãi, Huyện Cầu Kè, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam*

**4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CP DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Mã số doanh nghiệp: 1800277683

Địa chỉ trụ sở chính: 60-62, đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam



*Lê Thanh Tuấn*

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**  
*Cấp lần thứ nhất: Ngày 11 tháng 10 năm 2021*

**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH TRÀ VINH**

Căn cứ Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của UBND tỉnh Trà Vinh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu của **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG TẠI TỈNH TRÀ VINH**;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Thương mại,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

1. Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG TẠI TỈNH TRÀ VINH - CHXD SỐ 45.**

Địa chỉ: Ấp Bến Đáy B, xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Điện thoại: 0294.3853278

Thuộc sở hữu: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG TẠI TỈNH TRÀ VINH.**

Tên giao dịch đối ngoại:

Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Vĩnh Hưng, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Số điện thoại: 0294.3853278, Số fax: 0294.3853278

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1800277683-020 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 09 tháng 4 năm 2021.

Mã số thuế: 1800277683-020.



## ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU.

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu.

Tên thương nhân: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG TẠI TỈNH TRÀ VINH.**

Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Vĩnh Hưng, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Số điện thoại: 0294.3853278, Số fax: 0294.3853278

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1800277683-020 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 09 tháng 4 năm 2021.

Mã số thuế: 1800277683-020.

**Điều 2: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG TẠI TỈNH TRÀ VINH,** phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

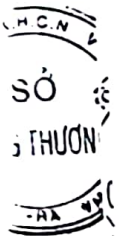
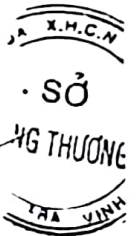
**Điều 3:** Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu này có giá trị đến hết ngày 11 tháng 10 năm 2026././.

**Nơi nhận:**

- CN Công ty CPDK MK tại tỉnh TV;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Cục QLTT Trà Vinh (biết);
- Phòng KTHT huyện Cầu Ngang (biết);
- Lưu: VT, QLTM.



Võ Minh Cẩm



Số: 1567/TB-DKMK

**THÔNG BÁO**

Về việc bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy

Kính gửi: Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công An tỉnh Trà Vinh

Tôi là: Nguyễn Văn Lịch

Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty CP Dầu khí Mê Kông

Số CMND: 033071000162, ngày cấp: 15/4/2015, nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Đại diện cho: Cửa hàng xăng dầu số 45

Địa chỉ: Ấp Bến Đáy B, Xã Mỹ Long Bắc, Huyện Cầu Ngang, Tỉnh Trà Vinh

Điện thoại: 0939.780.707 Fax:

Cam kết đã bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 1, Điều 7, Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 đối với Cửa hàng xăng dầu số 45, có các tài liệu gửi kèm như sau:

1. Nội quy PCCC cơ sở.
2. Quyết định thành lập đội PCCC và danh sách đội PCCC cơ sở.
3. Phương án chữa cháy cơ sở.
4. Chứng nhận tập huấn công tác PCCC.
5. Bảng thống kê Phương tiện PCCC
6. Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc.

Kể từ ngày tháng năm Cửa hàng xăng dầu số 45 chính thức đi vào hoạt động.

Tôi xin cam kết các nội dung nêu trên là đúng và chịu trách nhiệm tổ chức duy trì liên tục các điều kiện trên, thông báo kịp thời cho Quý cơ quan biết về những thay đổi có liên quan đến các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 22 tháng 9 năm 2015

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu VT, KHĐT, TMT (01b).



Nguyễn Văn Lịch

Số: 14 /GXN-UBND

Cầu Ngang, ngày 17 tháng 3 năm 2016

**GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ  
ĐỀ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐƠN GIẢN  
Của Cửa hàng xăng dầu số 45**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản;

Theo Biên bản thẩm định Đề án bảo vệ môi trường đơn giản ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cầu Ngang;

Theo Tờ trình số 26/TTr-PTNMT ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện;

Xét nội dung Đề án bảo vệ môi trường đơn giản của Cửa hàng xăng dầu số 45 kèm theo Công văn số 2082/DKMK-KHĐT ngày 14 tháng 12 năm 2015 của ông (bà) Trần Cao Phong, Giám đốc Công ty Cổ phần dầu khí Mê Kông về việc xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản của Cửa hàng xăng dầu số 45,

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG XÁC NHẬN:**

**Điều 1.** Bản Đề án bảo vệ môi trường đơn giản (sau đây gọi là Đề án) của Cửa hàng xăng dầu số 45 (sau đây gọi là Cửa hàng), địa điểm tại ấp Bến Đáy B, xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang do ông (bà) Trần Cao Phong, Giám đốc Công ty Cổ phần dầu khí Mê Kông lập (sau đây gọi là chủ Cửa hàng) đã được đăng ký tại Ủy ban nhân dân huyện Cầu Ngang.

**Điều 2.** Chủ Cửa hàng có trách nhiệm:

2.1. Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung về bảo vệ môi trường đề ra trong Đề án; đảm bảo các chất thải và các vấn đề môi trường khác được quản lý, xử lý đạt yêu cầu theo quy định của pháp luật hiện hành.

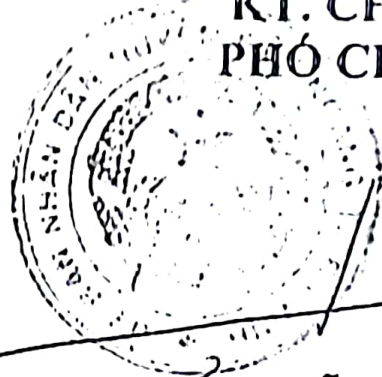
2.2. Tuyệt đối không sử dụng các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất và các vật liệu khác đã bị cấm sử dụng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Giấy xác nhận này có giá trị kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng TN&MT huyện;
- UBND xã Mỹ Long Bắc;
- Công ty Cổ phần dầu khí M&K Công;
- Cửa hàng xăng dầu số 45;
- BLDVP; NC;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Mậu**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



# **GIẤY CHỨNG NHẬN**

**QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

**QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

**I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1800277683, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 21/3/2016

Địa chỉ trụ sở chính: Số 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

**CG 889640**



**Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**

**1. Thửa đất:**

- a) Thửa đất số: 3716, tờ bản đồ số: 7
- b) Địa chỉ: ấp Bến Đáy B, xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh
- c) Diện tích: 4168m<sup>2</sup>, (bằng chữ: Bốn nghìn một trăm sáu mươi tám mét vuông)
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- d) Mục đích sử dụng: Đất thương mại, dịch vụ
- e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến ngày 25/09/2063
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất

**2. Nhà ở: -/-**

**3. Công trình xây dựng khác:**

Tên công trình: CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU SỐ 21

Hạng mục công trình	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Diện tích sàn (m <sup>2</sup> ) hoặc công suất	Hình thức sở hữu	Cấp công trình	Thời hạn sở hữu
Mái che trụ bơm cửa hàng xăng dầu	3,7	3,7	Sở hữu riêng	Cấp 4	-/-
Nhà kho và bể chứa xăng dầu	26,4	55m <sup>3</sup>	Sở hữu riêng	Cấp 4	-/-

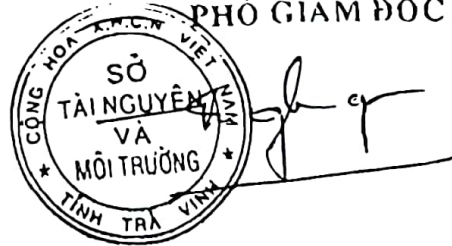
**4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-**

**5. Cây lâu năm: -/-**

**6. Ghi chú:**

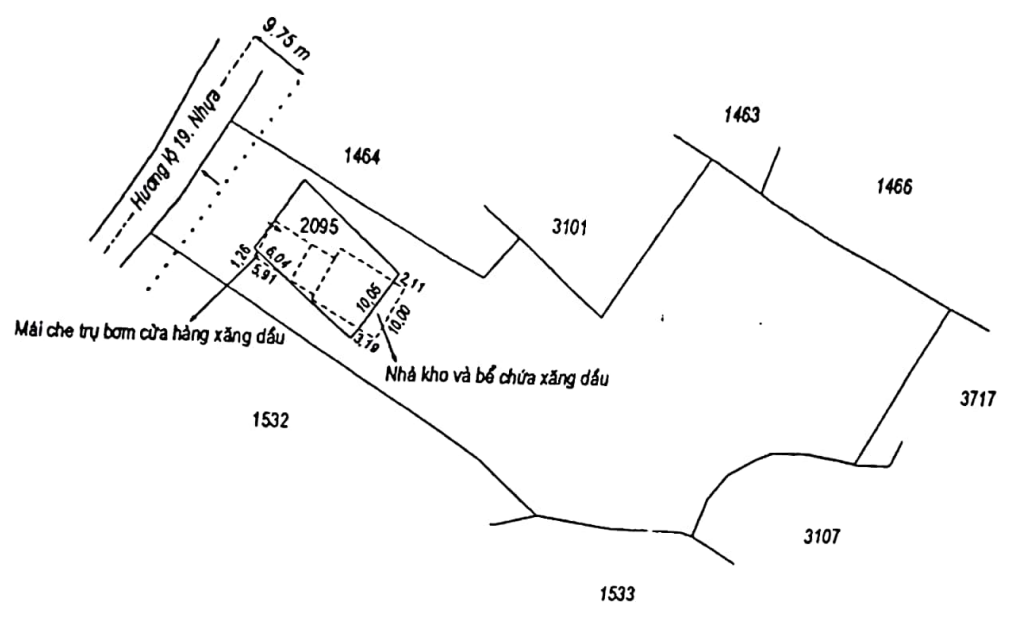
Thửa đất có 120,7 m<sup>2</sup> đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình Hương lộ 19.

Trà Vinh, ngày 18 tháng 9 năm 2017  
**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH**  
KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



*Trương Văn Huy*

Số vào sổ cấp GCN: CT02653



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



3 4 2 9 4 2 2 1 7 0 0 1 7 3 7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**HỢP ĐỒNG CHUYỂN ĐỔI RÁC THẢI SINH HOẠT**

Số: 15/2022/TGR

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;

- Căn cứ Bộ luật thương mại số 36/2015/QH11 đã được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2015;

- Căn cứ vào Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 09/03/2017 của UBND huyện Cầu Ngang V/v phê duyệt phương án sửa đổi, bổ sung về giao khoán thu gom và vận chuyển rác thải trên địa bàn huyện.

- Căn cứ vào Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 01 năm 2022, chúng tôi gồm:

**BÊN A:** CHENHINH CITY CO., LTD. KHI MÊ KONG TAY TRAI VINH C-ND45

Đại diện Ông (bà): Nguyễn Thanh Trung Chức vụ: Giám đốc CNTT

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Hưng, Xã Long Bình, TP Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

Điện thoại: 02943 853 271

Mã số thuế: 1800.277.683-020

**BÊN B:** DNTN THANH TRIỀU

Đại diện bà: Nguyễn Huỳnh Thanh Triều. Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Cẩm B, xã Mỹ Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Điện thoại: 0294 6 523 959.

Tài khoản số: 7408205079035 tại Ngân Hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Cầu ngang.

Mã số thuế: 2100636836.

Hai bên A và B thống nhất thỏa thuận nội dung hợp đồng như sau:

**Điều 1: Nội dung hợp đồng**

Bên B chịu trách nhiệm chuyển đổi rác thải sinh hoạt tại Cửa hàng xăng dầu số 45 (ấp Bến Đáy B, xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh). Riêng các loại phế liệu, phế thải khác ngoài hợp đồng sẽ thỏa thuận giá riêng. Thời điểm xe lấy rác là từ 09<sup>h</sup> - 19<sup>h</sup> vào các ngày thứ ba, năm, bảy trong tuần (trừ ngày chủ nhật và các ngày lễ, tết được nghỉ theo quy định).

**Điều 2: Giá, phương thức và thời hạn thanh toán**

Bên A sẽ thanh toán chi phí vận chuyển rác thải cho bên B với số tiền là: 100.000<sup>đ</sup>/tháng (Số tiền bằng chữ: Một trăm ngàn đồng) (thu theo Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh). Giá trên bao gồm thuế GTGT.

- Phương thức thanh toán: Tiền mặt.

- Thời gian thanh toán: Bên A thanh toán tiền cho bên B ngay sau khi bên B cung cấp đầy đủ chứng từ theo quy định, hợp lệ cho bên A.

**Điều 3: Thời gian hợp đồng: Năm 2022.**

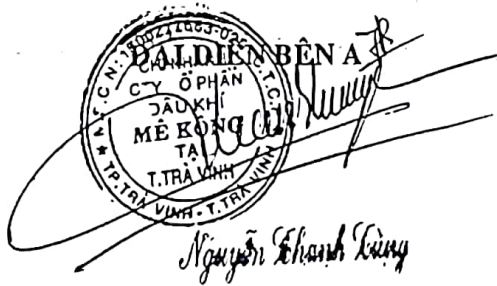
**Điều 4: Điều khoản chung**

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có quy định mới của cơ quan có thẩm quyền thì hai bên sẽ cùng nhau thỏa thuận lại các điều khoản trong hợp đồng này cho phù hợp. Trường hợp không thỏa thuận được thì thanh lý hợp đồng.

Hợp đồng này có giá trị 01 (một) năm kể từ ngày ký.

Hai bên cam kết thực hiện tốt và không có gì thay đổi. Nếu có sự thay đổi điều khoản trong hợp đồng này phải được sự đồng thuận của hai bên.

Hợp đồng có hiệu lực sau khi hai bên ký kết và được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản.

  
The stamp is circular with the text: "HỢP ĐỒNG THANH TOÁN", "CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ MÊ KONG", "T. TRÀ VINH". The handwritten signature is "Nguyễn Thanh Hùng".

  
The stamp is circular with the text: "HỢP ĐỒNG THANH TOÁN", "DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH TRIỀU", "H. CẦU NGANG - T. TRÀ VINH". The handwritten signature is "Nguyễn Huỳnh Thanh Triều".

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

**Số: 01/DKMK.KHĐT-SV/2020/HDXLCT**

**V/v: Cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại**

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 Quốc hội khoá XIII, kỳ họp thứ 10 nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường số 55/2014/QH 13 thông qua ngày 23/06/2014;

Căn cứ Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/06/2015 của Bộ tài Nguyên và môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại;

Căn cứ Giấy phép xử lý chất thải nguy hại số 3-4-5-6.011.VX do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp lần đầu ngày 26/12/2018 và Giấy phép Kinh doanh của Công ty Cổ phần Môi trường Sao Việt;

Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của các Bên.

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng gồm có:

**BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG**

Địa chỉ : Số 60-62 Đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ.

Điện thoại : 02923.810.817 Fax: 02923.810.810

Mã số thuế : 1800.277.683

Đại diện : (Ông) **Nguyễn Duy Long** Chức vụ: Giám đốc

**BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SAO VIỆT**

Địa chỉ : Lô số 7, Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, Xã Tóc Tiên, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.

Văn phòng đại diện tại Bình Dương: Số 27 Đại Lộ Bình Dương, Khu Phố Bình Hòa P. Lái Thiêu, TX. Thuận An, T. Bình Dương.

Điện thoại: 0274. 3868 888

Fax: 0274. 3777 957

Tài khoản : 1007289988 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB), Chi nhánh Bình Dương.

Mã số thuế : 3500889960

Đại diện : Ông **Đỗ Huy Dương**

Chức vụ: **Giám đốc Điều hành**

Hôm nay ngày 07/09/2020, Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng thu gom vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại, ("*Hợp đồng*") với nội dung sau:

## **ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG**

- Bên A đồng ý chọn và Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh sau quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Bên A.

- Tần suất thu gom CTNH theo số lượng khoán: 01 (một) lần/năm, dự kiến thời gian thu gom vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại Bên A sẽ thông báo cho Bên B trước 01 tháng.

## **ĐIỀU 2: ĐỊA ĐIỂM THU GOM VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI**

- Địa điểm vệ sinh, thu gom, bốc dỡ chất thải nguy hại và giao nhận chất thải nguy hại: **THEO PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM**

- Địa điểm xử lý và tiêu hủy: **NHÀ MÁY XỬ LÝ CHẤT THẢI SAO VIỆT** tại Lô số 7, Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, Xã Tóc Tiên, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.

## **ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A**

- Trong thời gian chờ chuyển giao CTNH, Bên A có trách nhiệm quản lý CTNH theo quy định pháp luật như tập trung chất thải trong kho chứa có mái che, phân loại, dán nhãn và có biện pháp ứng phó an toàn sự cố khẩn cấp.

- Cung cấp Lịch trình, chuẩn bị giấy tờ và hướng dẫn Bên B thu gom sao cho có hiệu quả nhất, sao cho tổng thời gian thu gom không quá 06 (sáu) ngày.

- Bên A kê khai và sử dụng chứng từ CTNH theo quy định pháp luật và gửi cho nhân viên thu gom Bên B sau mỗi lần chuyển giao CTNH.

- Bên A cam kết thanh toán giá trị thuê vận chuyển thu gom và xử lý CTNH cho Bên B đúng hạn như đã nêu tại Điều 5 của hợp đồng này.

## **ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B**

- Bên B cung cấp phương tiện, nhân lực để thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH theo yêu cầu pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Bên B tuân thủ các quy định của Bên A và chịu sự hướng dẫn của Bên A khi vào làm việc tại bên A.

- Chứng từ CTNH và hồ sơ vận, xử lý chuyển CTNH báo cáo cơ quan nhà Nước theo đúng quy định hiện hành và bàn giao đầy đủ chứng từ cho bên A.

- Không được bàn giao hay chuyển nhượng bán trao tay CTNH của bên A cho bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào. Nếu để xảy ra sự việc xử lý như sau:

+ Trường hợp bên A phát hiện, bên A có quyền đơn phương hủy bỏ hợp đồng và thông báo cho cơ quan quản lý chuyên ngành của Nhà nước xử lý.

+ Trường hợp bị cơ quan chức năng Nhà nước phát hiện bắt giữ, bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình.

- Bên B chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự cố môi trường xảy ra có liên quan đến chất thải đã bàn giao và ra khỏi cổng bên A.

- Ký xác nhận hoàn trả chứng từ CTNH (liên 1) sau khi bên A chuyển giao chất thải nguy hại cho bên B.

- Ký xác nhận và hoàn trả chứng từ CTNH (liên 4, 5) sau khi bên B hoàn thành xử lý an toàn chất thải nguy hại cho bên A.

#### **ĐIỀU 5: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG – THANH TOÁN**

- Số lượng được xác định tại đơn vị Bên A hoặc kho bên B. Đại diện mỗi bên có đủ thẩm quyền ký xác nhận số lượng thực tế trên Biên bản giao nhận đã được hai bên thống nhất theo Mẫu.

STT	Tên chất thải	Khu vực	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Chất thải nguy hại các loại phát sinh thực tế tại các kho và cửa hàng xăng dầu như giẻ lau nhiễm dầu, nước thải nhiễm dầu, bóng đèn huỳnh quang thải, bình ắc quy thải, ... khối lượng phát sinh tổng cộng khoảng 1.500kg	Bến Tre	2	4,000,000	8,000,000
2		Vĩnh Long	11	2,500,000	27,500,000
3		Trà Vinh	7	4,000,000	28,000,000
4		Đồng Tháp	2	5,000,000	10,000,000
5		Cần Thơ	4	4,000,000	16,000,000
6		Hậu Giang	1	5,000,000	5,000,000
7		Sóc Trăng	4	5,000,000	20,000,000
8		Bạc Liêu	1	5,500,000	5,500,000
9		An Giang	16	5,500,000	88,000,000
10		Cà Mau	2	6,000,000	12,000,000
Tổng			50		220,000,000
Thuế VAT 10%					22,000,000
Thành tiền					242,000,000

Tổng giá trị của Hợp đồng là 242.000.000 (hai trăm bốn mươi hai triệu đồng (đã bao gồm 10% thuế VAT).

#### **Ghi chú:**

- ✓ Đơn giá trên đã bao gồm chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải.
- ✓ Đây là đơn giá thu gom của 01 năm, tần suất thu gom CTNH 01 đợt/năm.
- ✓ Khối lượng tối đa thu gom cho 50 địa điểm trên là 1.500kg cho mỗi đợt thu gom. Nếu khối lượng thu gom vượt định mức trên sẽ được tính 20.000đ trên mỗi kg khối lượng vượt, giá chưa bao gồm 10% thuế VAT.

**Thanh toán:** Mỗi năm, sau khi Bên B thực hiện xong việc thu gom vận chuyển và xử lý chất thải, Bên B cung cấp đầy đủ hồ sơ chứng từ như Điều 4 và phát hành hóa đơn VAT, khi đó hai bên tiến hành thanh quyết toán hợp đồng. Bên A thanh toán 100% giá trị hợp đồng của năm đó trong vòng 15 ngày sau khi nhận được hóa đơn VAT.



## **ĐIỀU 6: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG**

- Hợp đồng này có hiệu lực 03 (ba) năm, kể từ ngày ký.

- Nếu tại thời điểm hợp đồng hết hạn, hai Bên có tranh chấp chưa giải quyết được, hợp đồng được coi như vẫn tiếp tục có hiệu lực để các Bên tham chiếu thực hiện. Khi tranh chấp được giải quyết xong, hợp đồng tự động hết hiệu lực. Trong trường hợp hai bên vẫn tiếp tục hợp tác, hợp đồng sẽ được tiếp tục gia hạn hoặc ký kết hợp đồng mới.



## **ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**



- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện gặp khó khăn trở ngại, hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết, không bên nào tự ý thay đổi. Trường hợp hai bên không tự giải quyết được sẽ đưa ra Tòa án Thành phố Cần Thơ giải quyết theo luật quy định. Quyết định của Tòa án Thành phố Cần Thơ là quyết định cuối cùng buộc hai bên phải thực hiện. Chi phí cho việc giải quyết tranh chấp bên thua kiện phải chịu 100%.

- Mọi điều khoản có liên quan không được qui định cụ thể tại hợp đồng sẽ được hai bên thực hiện theo qui định của Luật pháp Việt Nam.

- Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung khi có sự thỏa thuận giữa hai bên và được thể hiện bằng phụ lục hợp đồng. Phụ lục hợp đồng là một bộ phận không tách rời hợp đồng chính và có hiệu lực như hợp đồng chính. Nếu phụ lục bổ sung hợp đồng có những điều khoản trái với điều khoản trong hợp đồng chính thì được coi điều khoản đó trong hợp đồng chính đã được sửa đổi.

- Hợp đồng được lập thành bốn (04) bộ, Bên A giữ hai (02) bộ, bên B giữ hai (02) bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A  
GIÁM ĐỐC  
  
  
Nguyễn Duy Long

ĐẠI DIỆN BÊN B  
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH  
  
  
Đỗ Huy Dương

## DANH SÁCH CÁC KHO VÀ CỬA HÀNG XĂNG DẦU THU

### GOM CHẤT THẢI NGUY HẠI

(Đính kèm Hợp đồng Số 01/DKMK.KHĐT-SV/2020/HDXLCT ngày 07/09/2020)

Stt	Địa điểm thu gom chất thải nguy hại
<b>Khu vực Cần Thơ</b>	
1	Xí Nghiệp tổng kho xăng dầu Mê Kông - KCN Hưng Phú, p.Phú Thới, q.Cái Răng, tp.Cần Thơ
2	Cửa hàng xăng dầu số 02- Số 60-62 đường 3/2, P.Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ.
3	Cửa hàng xăng dầu số 04 - Khu Vực Rạch Chùa 2, Phường Châu Văn Liêm, Quận Ô Môn, Tp.Cần Thơ.
4	Cửa hàng xăng dầu số 05 - Số 561, KV Tân Thạnh 1, Phường Trung Kiên, Thốt Nốt, TP.Cần thơ.
<b>Khu vực Hậu Giang</b>	
1	Cửa hàng xăng dầu số 08 - Quốc Lộ 1A, Thị Trấn Cái Tắc, Huyện Châu Thành A, Hậu Giang.
<b>Khu vực Sóc Trăng</b>	
1	Kho xăng dầu Tân Thạnh - số 838/9 khóm 7, phường 8, TP.Sóc Trăng
2	Cửa hàng xăng dầu số 12 - Ấp An Bình, Xã An Lạc Thôn, H Kế Sách, Tỉnh Sóc Trăng.
3	Cửa hàng xăng dầu số 14 - Ấp Trương Hiền, Xã Thạnh Trị, Huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.
4	Cửa hàng xăng dầu số 15 - Thị trấn Thạnh Trị, H.Thạnh Trị, tỉnh Sóc trăng.
<b>Khu vực Bạc Liêu</b>	
1	Kho xăng dầu Bạc Liêu và CHXD số 17 - Quốc lộ 1A - Khóm Trà Kha - Phường 8 - TP.Bạc Liêu

<b>Khu vực Cà Mau</b>	
1	Cửa hàng xăng dầu số 22 - QL1A , ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, TP.Cà Mau
2	Cửa hàng xăng dầu số 69 - ấp 2, xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, Tp.Cà Mau
<b>Khu vực Vĩnh Long</b>	
1	Kho trung chuyển – Cửa hàng xăng dầu Vĩnh Long -Ấp Thanh Mỹ 1, Xã Thanh Đức, Huyện Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long
2	Cửa hàng xăng dầu số 25 - 15A Phạm Hùng, P9, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
3	Cửa hàng xăng dầu số 27 - Ấp Mỹ Long, Xã Chánh An, Mang Thít, Vĩnh Long
4	Cửa hàng xăng dầu số 28 - Ấp Hưng Quới, Xã Thanh Đức, Long Hồ, Vĩnh Long
5	Cửa hàng xăng dầu số 29 - Ấp Đại Thọ, Xã Loan Mỹ, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long
6	Cửa hàng xăng dầu số 30 - Ấp Vĩnh Hòa, Xã Hựu Thành, Huyện Trà Ôn, Tỉnh Vĩnh Long
7	Cửa hàng xăng dầu số 31 - Ấp Phú Hòa, Xã Song Phú, H Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long
8	Cửa hàng xăng dầu số 34 - Ấp Quang Thạnh, Xã Hiếu Phụng, Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long
9	Cửa hàng xăng dầu số 35 - Ấp Phú Hữu Đông, Xã Phú Thịnh, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long
10	Cửa hàng xăng dầu số 36 - Ấp An Hiệp, Xã Long An, H. Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long
11	Cửa hàng xăng dầu số 37 - 219A tổ 4, Ấp Tân Quới Đông, Xã Trường An, TP Vĩnh Long
<b>Khu vực Bến Tre</b>	
1	Kho Ba Tri Cảng cá Ba tri - Ấp An Thuận, Xã An Thủy, Huyện Ba Tri, Tỉnh Bến Tre
2	Cửa hàng xăng dầu số 38 - Ấp Phú Nhơn, TT. Châu Thành, huyện Châu Thành, Bến Tre

<b>Khu vực Trà Vinh</b>	
1	Kho Long Đức - Ấp Vĩnh Hưng, xã Long Đức, Tp.Trà Vinh
2	Cửa hàng xăng dầu số 41- Ấp Giồng Dầu, Xã Hòa An, Huyện Cầu Kè, Trà Vinh
3	Cửa hàng xăng dầu số 42 - Khóm 2, Thị trấn Cầu Kè, Huyện Cầu Kè, Tỉnh Trà Vinh
4	Cửa hàng xăng dầu số 43 - Ấp Trà Mệt, Xã Thông Hòa, Huyện Cầu Kè, Tỉnh Trà Vinh
5	Cửa hàng xăng dầu số 44 - ấp Đa Hòa Nam, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
6	Cửa hàng xăng dầu số 45 - ấp Bến Đáy B, xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh
7	Cửa hàng xăng dầu số 46 – khóm 1, phường 2, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
<b>Khu vực Đồng Tháp</b>	
1	Cửa hàng xăng dầu số 47 – số 365B, ấp 1, xã An Phong, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp
2	Cửa hàng xăng dầu số 48 – xã Tân Thành B, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp
<b>Khu vực An Giang</b>	
1	Kho An Giang - P.Mỹ Thới, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang
2	Cửa hàng xăng dầu số 54 - ấp Trung Bắc Hưng, xã Nhơn Hưng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang
3	Cửa hàng xăng dầu số 55 – tỉnh lộ 942, ấp Hòa Thượng, xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
4	Cửa hàng xăng dầu số 56 - ấp Phú An, TT.Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.
5	Cửa hàng xăng dầu số 57 – 370/7A khóm Tây Khánh 4, p.Mỹ Hòa, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang
6	Cửa hàng xăng dầu số 58 – QL91, p.Vĩnh Mỹ, Tp.Châu Đốc, tỉnh An Giang
7	Cửa hàng xăng dầu số 59 – 151A, Tl 943, ấp Sơn Đông, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

8	Cửa hàng xăng dầu số 60 – khóm An Hòa A, TT.Ba Trúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang
9	Kho Lam Sơn và cửa hàng xăng dầu số 61- TL 941, khóm 1, TT.Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.
10	Cửa hàng xăng dầu số 62 - ấp Giồng Cát, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang
11	Cửa hàng xăng dầu số 63 - ấp Vĩnh Hòa, xã Lạc Quới, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.
12	Cửa hàng xăng dầu số 64 - ấp Tô Lợi, xã Cô Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang
13	Cửa hàng xăng dầu số 65 - ấp Ninh Hòa, xã An Tức, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang
14	Cửa hàng xăng dầu số 66 - 222 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Thới, Thành Phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
15	Cửa hàng xăng dầu số 67 – Ấp Ninh Thạnh, xã An Tức, Huyện Tri Tôn, Tỉnh AG.
16	Kho Tân Châu và CHXD số 68 – khóm Long Hưng 2, P.Long Sơn, TX.Tân Châu, An Giang.





# TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Bình Chánh, Tp. HCM  
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.  
Điện thoại: 028.62.619.691 Fax: 028.62.619.419  
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)  
Website: [www.moitruongphuongnam.vn](http://www.moitruongphuongnam.vn)



## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 0006458.22  
MSM: PNE.22.1964.NT01

Tên mẫu : Nước thải  
Tên khách hàng : CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 45  
Địa chỉ : Ấp Bến Đáy B, Xã Mỹ Long Bắc, Huyện Cầu Ngang, Tỉnh Trà Vinh  
Số lượng : 01 mẫu  
Ngày lấy mẫu : 10/06/2022  
Ngày trả kết quả : 17/06/2022



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 29:2010/ BTNMT
				NT01	Cột B, Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe
1	pH <sup>(*)</sup>	-	TCVN 6492:2011	6,52	5,5 ÷ 9
2	COD <sup>(*)</sup>	mg/L	SMEWW 5220C:2017	73	150
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) <sup>(*)</sup>	mg/L	TCVN 6625:2000	32	120
4	Tổng dầu mỡ khoáng <sup>(*)</sup>	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	6,6	30

### Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo;
- Mẫu được lưu 5 ngày, kể từ ngày trả kết quả. Ngoại trừ chỉ tiêu vi sinh;
- NT01: Nước thải đầu ra bể tách dầu, nhớt;
- QCVN 29:2010/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu;
- (\*): Thông số được chứng nhận Vilas;
- (-): Không quy định/ Không phân tích.

Trưởng phòng thí nghiệm

Nguyễn Thanh Phong

K. E. M. Giám đốc  
P. Giám đốc  
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM  
Vũng Tàu  
Lại Minh Tiến

# TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Bình Chánh, Tp. HCM  
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.  
Điện thoại: 028.62.619.691 Fax: 028.62.619.419  
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)  
Website: [www.moitruongphuongnam.vn](http://www.moitruongphuongnam.vn)



## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 0006457.22  
MSM: PNE.22.1964.SX01

Tên mẫu : Không khí môi trường lao động  
Tên khách hàng : CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 45  
Địa chỉ : Ấp Bến Đáy B, Xã Mỹ Long Bắc, Huyện Cầu Ngang, Tỉnh Trà Vinh  
Số lượng : 01 mẫu  
Ngày lấy mẫu : 10/06/2022  
Ngày trả kết quả : 17/06/2022



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 03:2019/BYT
				SX01	Giới hạn tiếp xúc ngắn (STEL)
1	Bụi	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5067:1995	0,86	8 <sup>a</sup>
2	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	63,4	85 <sup>b</sup>
3	SO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5971:1995	0,06	10
4	NO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 6137:2009	0,04	10
5	CO	mg/m <sup>3</sup>	HD12-KK-CO	< 4,50	40

- Chú:**
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo;
  - SX01: Không khí tại khu vực bồn chứa;
  - QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;
  - <sup>(a)</sup> QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc;
  - <sup>(b)</sup> QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc, tại vị trí làm việc, lao động, sản xuất trực tiếp;
  - (-): Không quy định/ Không phân tích.

Trưởng phòng thí nghiệm

Nguyễn Thanh Phong

KTV/Giám đốc  
P. Giám đốc  
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM  
L. Minh Tiến



# PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 0009544.2  
MSM: PNE.22.3049.SXG

Tên mẫu : Không khí môi trường lao động  
 Tên khách hàng : CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 45  
 Địa điểm lấy mẫu : Ấp Bến Đáy B, Xã Mỹ Long Bắc, Huyện Cầu Ngang, Tỉnh Trà Vinh  
 Số lượng : 01 mẫu  
 Ngày lấy mẫu : 05/11/2022  
 Ngày trả kết quả : 10/11/2022

VIMCERTS 075

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 03:2019/BYT
				SX01	Giới hạn tiếp xúc ngắn (STEL)
1	Bụi	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5067:1995	0,91	8 <sup>a</sup>
2	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	66,9	85 <sup>b</sup>
3	SO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5971:1995	0,07	10
4	NO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 6137:2009	0,06	10
5	CO	mg/m <sup>3</sup>	HD12-KK-CO	< 4,50	40

### Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo;
- SX01: Không khí tại khu vực bồn chứa;
- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;
- <sup>(a)</sup> QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc;
- <sup>(b)</sup> QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc, tại vị trí làm việc, lao động, sản xuất trực tiếp;
- (-): Không quy định/Không phân tích.

Trưởng phòng thí nghiệm

Nguyễn Thanh Phong

KT. Giám đốc  
 P. Giám đốc  
 TRUNG TÂM  
 PHÂN TÍCH VÀ  
 ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG  
 PHƯỜNG NAM  
 TỈNH BÀ RỊA - VŨNG THẠCH

Lại Minh Tiên



# TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Bình Chánh, Tp. HCM  
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.  
Điện thoại: 028.62.619.691 Fax: 028.62.619.419  
Hotline: 0902.585.140 (Mr.Thu) 0906.737.001 (Mr.Tiến)  
Website: [www.moitruongphuongnam.vn](http://www.moitruongphuongnam.vn)



Phương Nam



## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 0009545.22  
MSM: PNE.22.3049.NT01

Tên mẫu : Nước thải  
Tên khách hàng : CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 45  
Địa điểm lấy mẫu : Ấp Bến Đáy B, Xã Mỹ Long Bắc, Huyện Cầu Ngang, Tỉnh Trà Vinh  
Số lượng : 01 mẫu  
Ngày lấy mẫu : 05/11/2022  
Ngày trả kết quả : 12/11/2022



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 29:2010/ BTNMT
				NT01	Cột B, Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe
1	pH <sup>(*)</sup>	-	TCVN 6492:2011	6,86	5,5 + 9
2	COD <sup>(*)</sup>	mg/L	SMEWW 5220C:2017	89	150
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) <sup>(*)</sup>	mg/L	TCVN 6625:2000	45	120
4	Tổng dầu mỡ khoáng <sup>(*)</sup>	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	6,3	30

### Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo;
- Mẫu được lưu 5 ngày, kể từ ngày trả kết quả. Ngoại trừ chỉ tiêu vi sinh;
- NT01: Nước thải đầu ra bể tách dầu, nhớt;
- QCVN 29:2010/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu;
- (\*): Thông số được chứng nhận Vilas;
- (-): Không quy định/Không phân tích.

Trưởng phòng thí nghiệm

Nguyễn Thanh Phong



TÊN DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 45

CÔNG TY ĐẦU TƯ:

**CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG TẠI TRÀ VINH**

ĐỊA CHỈ: ẤP BẾN DÂY 8, XÃ MỸ LÔNG BẮC, HUYỆN CẦU NGANG, THỊNH TRÀ VINH

GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Thành Cường*  
CHỖ NHẬN CHẤU KHÍ MÊ KÔNG TẠI TRÀ VINH

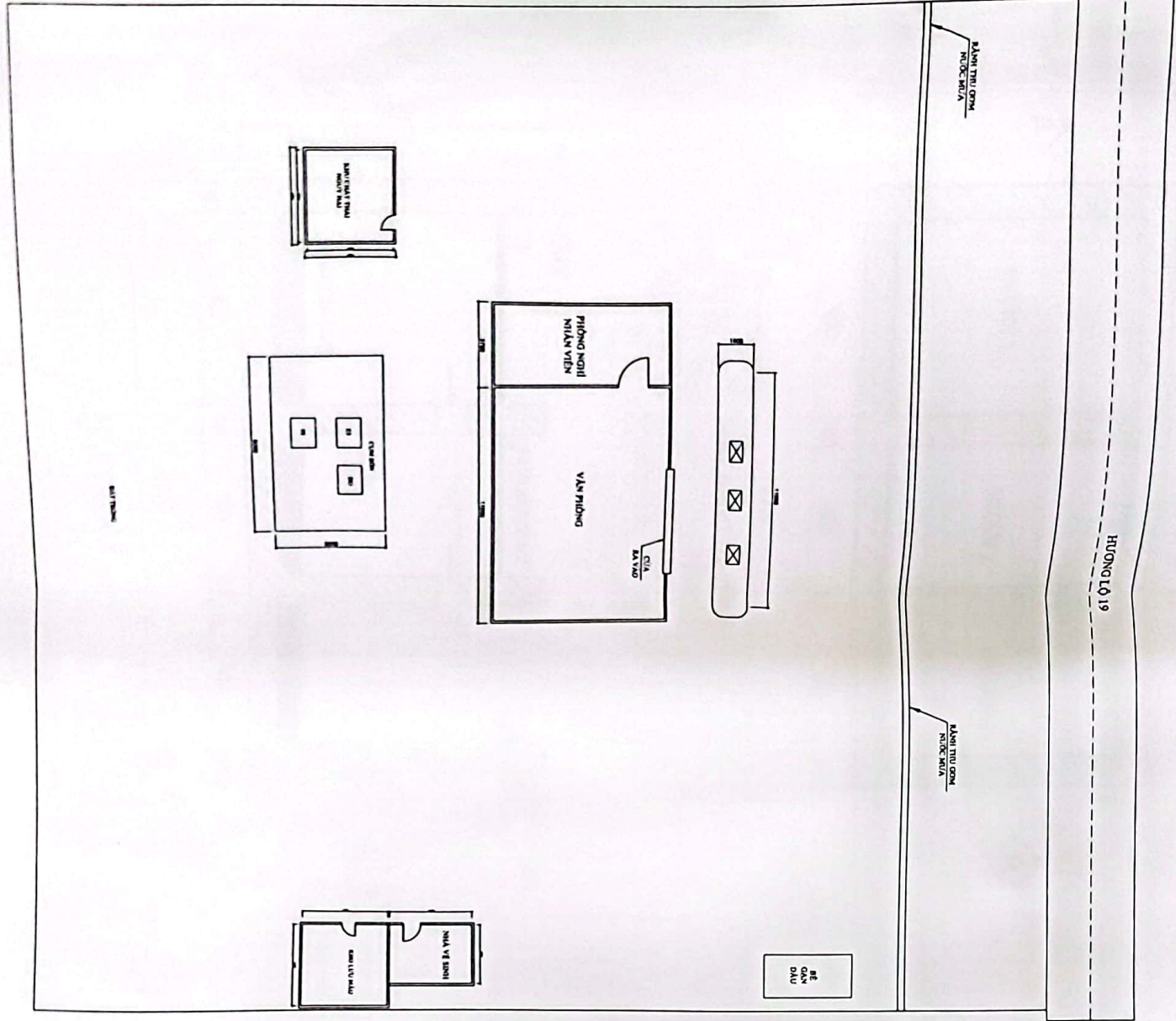
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN**

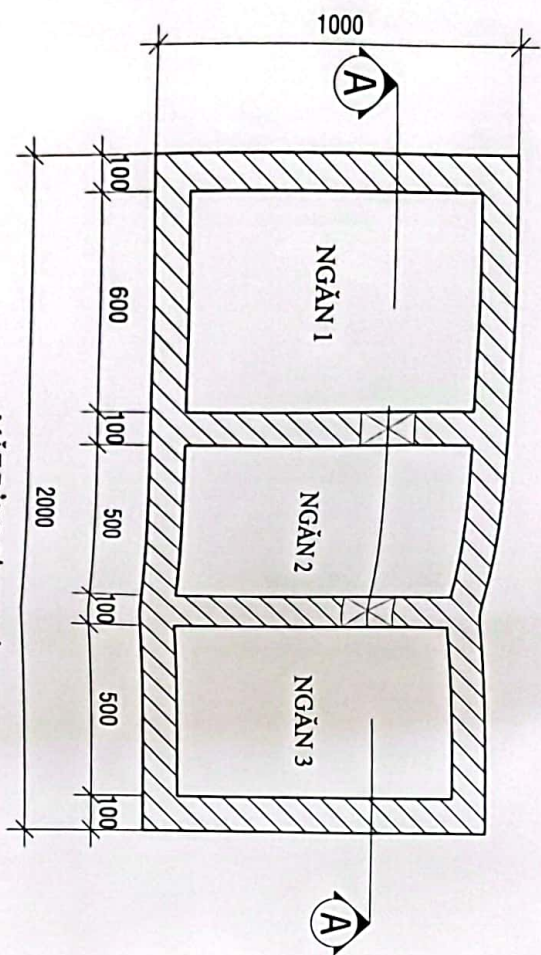
Địa chỉ: Số 17B, Đường số 2, KDC Hồng Phúc, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ  
TEL: 02973.899.015  
Gmail: tchinhnhoc@tan-tien.com.vn

GIÁM ĐỐC: *Trần Tiến*  
KẾM TRA: *Phạm Tuấn Đạt*

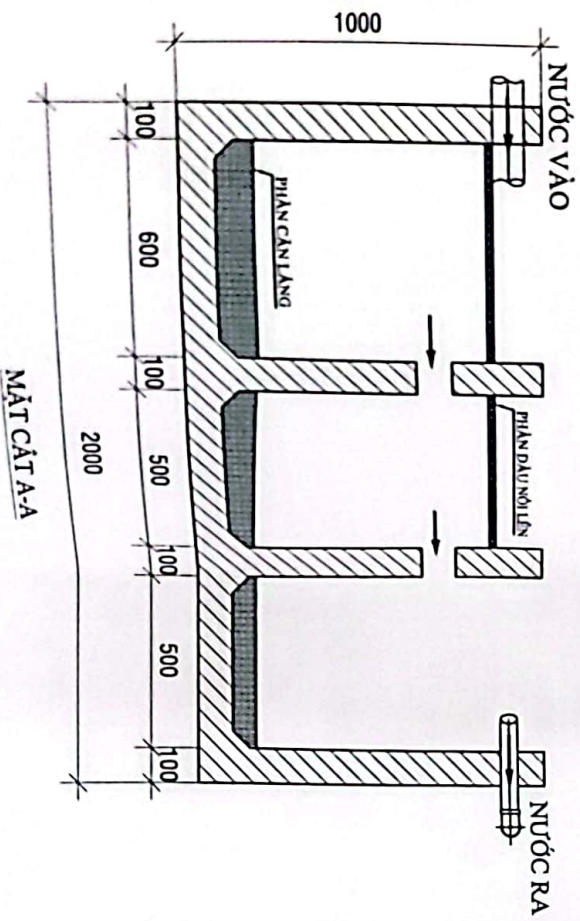
TÊN BẢN VẼ: **BẢN VẼ MẶT BẰNG TỔNG THỂ**

THIẾT KẾ:	2023
TỶ LỆ:	1/250
LOẠI HỒ SƠ:	KHO A3
<input type="checkbox"/> THIẾT KẾ KỸ THUẬT	<input type="checkbox"/> HIỆU CHỈNH
<input type="checkbox"/> THIẾT KẾ THÍ CÔNG	<input checked="" type="checkbox"/> HOÀN CÔNG
SỐ LẦN HIỆU CHỈNH:	NGÀY HIỆU CHỈNH:
A	
B	





MẶT BẰNG TỔNG THỂ



MẶT CẮT A-A

TÊN DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 45

CÔNG TY ĐẦU TƯ:

**CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ  
PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG  
TẠI TRÀ VINH**

Địa chỉ: Ấp Bến Dẫy B, Xã Mỹ Long Bắc, Huyện Cửu  
Ngang, Tỉnh Trà Vinh

GIÁM ĐỐC:  
*[Signature]*  
CHỖ NHÃN CHỖ PHÂN  
CÁI Ở PHẠM  
MÊ KÔNG  
TẠI TRÀ VINH

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ  
CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG  
TÂN TIẾN**

Địa chỉ: Số 17B, đường số 2, KDC Hồng Phúc, P. An Bình,  
Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ  
TEL: 07921.899441 - 0909.824.009  
Email: tech@tan-tien.com.vn

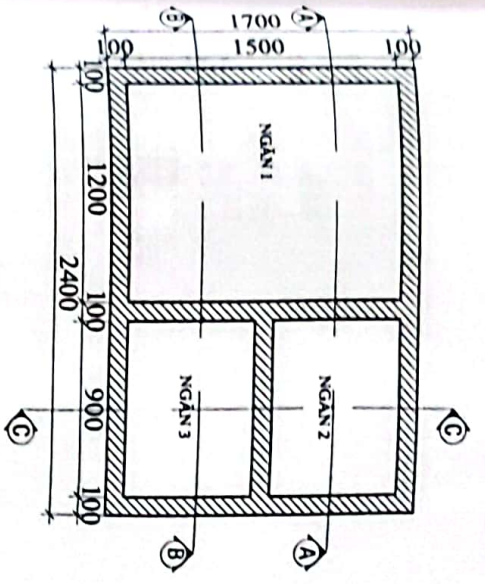
GIÁM ĐỐC: *[Signature]*  
PHẠM VĂN TIẾN

KIỂM TRA: *[Signature]*  
PHẠM VĂN TIẾN

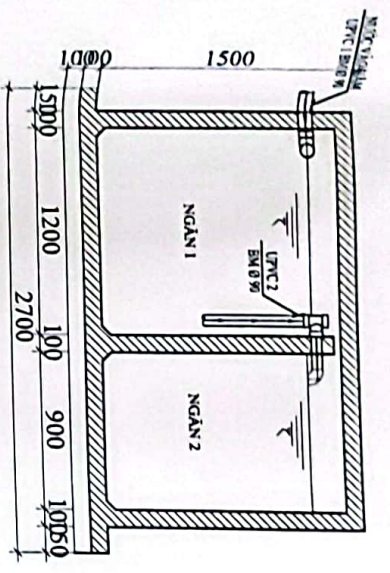
VẼ: QUANG PHƯƠNG HOÀI AN  
*[Signature]*

TÊN BẢN VẼ:  
**BẢN VẼ BẾ GẠM DẦU**

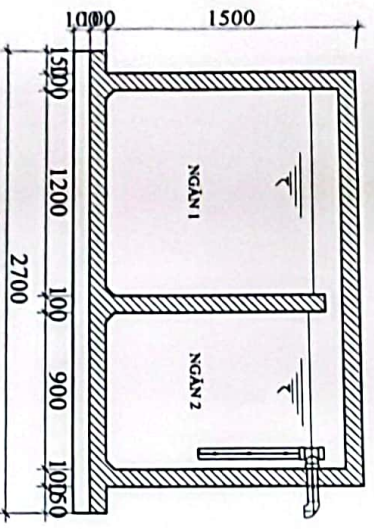
THIẾT KẾ:	2023
TỶ LỆ:	1/70
LOẠI MÔ SẼ:	KHO A3
<input type="checkbox"/> THIẾT KẾ KỸ THUẬT	<input type="checkbox"/> HIỆU CHỈNH
<input type="checkbox"/> THIẾT KẾ THÍ CÔNG	<input checked="" type="checkbox"/> HOÀN CÔNG
SỐ LÂM HIỆU CHỈNH:	NGÀY HIỆU CHỈNH:
A	
B	



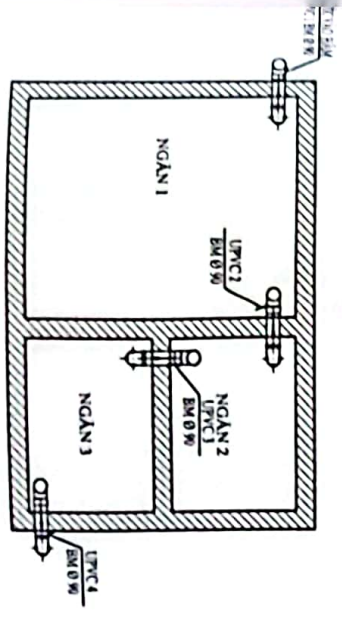
MẶT BẰNG TỔNG THỂ



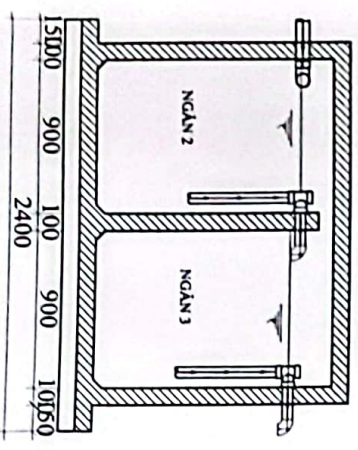
MẶT CẮT A-A



MẶT CẮT B-B



MẶT BẰNG DƯỠNG ÔNG CHỖ



MẶT CẮT C-C

TÊN DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 45

CÔNG TY ĐẦU TƯ  
**CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG TẠI TRÀ VINH**  
 BIA 04 LỢI SẴN ĐẤT 3 KI LÔ LƯƠNG ĐẮC, HUYỆN CHU NGANG, THỊ TRẤN TRÀ VINH

GIAM ĐỐC

ĐƠN VỊ TƯ VẤN  
  
**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN**

Địa chỉ số 17/8 Đường số 2, Đúc Bông, Phường 2, An Bình, Quận Kiều, TP Cần Thơ 0904572000  
 TEL: 0973 886977  
 Email: info@tan-tien.com.vn

GIAM ĐỐC	
KÊM TRÁ	PHẠM TUYÊN ĐẠT
VỀ	QUẢNG PHƯƠNG HOÀI AN

TÊN BẢN VẼ  
**BẢN VẼ HẠM TỰ HOẠI 3 NGĂN**

THIẾT KẾ	ZZZZ
TITLE	1/70
	VH03A3

<input type="checkbox"/> THIẾT KẾ THỰC	<input type="checkbox"/> HIỆU CHỈNH
<input type="checkbox"/> THIẾT KẾ TH CÔNG	<input checked="" type="checkbox"/> HOÀN CÔNG
SỐ LÂM HIỆU CHỈNH	NGÀY HIỆU CHỈNH
A	
B	